

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tự nhiên và Xã hội

3



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Bùi Phương Nga (*Chủ biên*)
Lê Thị Thu Đình - Đoàn Thị My - Nguyễn Tuyết Nga

Tự nhiên và Xã hội

3

(Tái bản lần thứ mười)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Kí hiệu dùng trong sách

	Quan sát và trả lời
	Liên hệ thực tế và trả lời
	Trò chơi học tập
	Vẽ
	Thực hành
	Bạn cần biết

Chịu trách nhiệm xuất bản : Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc **NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI**
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập **GS.TS VŨ VĂN HÙNG**

Biên tập lần đầu : **NGUYỄN THANH HUYỀN – VŨ VĂN DƯƠNG**

Biên tập tái bản : **TRƯƠNG ĐỨC KIÊN**

Biên tập mỹ thuật : **BÙI QUANG TUẤN**

Thiết kế sách : **BÙI QUANG TUẤN**

Minh họa : **HỒNG KỶ – LÂM THAO – BÙI QUANG TUẤN**

Sửa bản in : **TRƯƠNG ĐỨC KIÊN**

Chế bản : **CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG**

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo

Trong sách có sử dụng một số tư liệu ảnh của Thông tấn xã Việt Nam và của một số tác giả khác.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

Mã số : 1H304T4

Số đăng kí KHXB : 01 – 2014/CXB/80 – 1062/GD.

In cuốn, khổ 17 x 24 cm.

In tại

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 2014.

CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ





Hoạt động thở và cơ quan hô hấp

Bài 1



- Bạn hãy làm động tác thở sâu. Mô tả sự thay đổi của lồng ngực khi hít vào và thở ra.
- Chỉ vị trí cơ quan hô hấp trên hình vẽ và trên cơ thể của mình.



a)

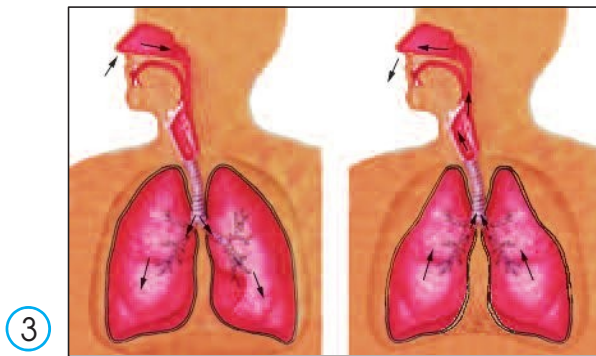
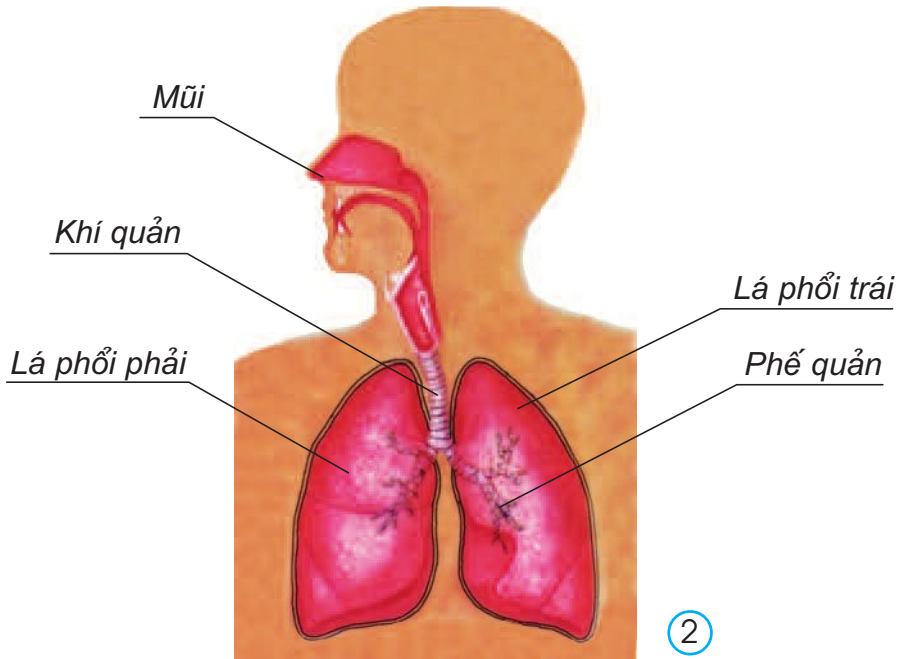


b)

①



- Chỉ vào hình 2 và nói cơ quan hô hấp gồm những bộ phận nào.
- Chỉ vào hình 3 và nói đường đi của không khí khi hít vào, thở ra.



- Cơ quan thực hiện việc trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường bên ngoài được gọi là cơ quan hô hấp.
- Cơ quan hô hấp gồm : mũi, khí quản, phế quản và hai lá phổi.
- Nhờ hoạt động thở của cơ quan hô hấp mà cơ thể chúng ta luôn có đủ khí ô-xi để sống. Nếu bị ngừng thở từ 3 đến 4 phút, người ta có thể bị chết.



Nên thở như thế nào ?

Bài 2



- Dùng khăn sạch và mềm lau hai lỗ mũi, bạn nhìn thấy gì trên khăn ?
- Tại sao ta nên thở bằng mũi mà không nên thở bằng miệng ?



①



②



Trong mũi có :

- Lông mũi giúp cản bớt bụi, làm không khí vào phổi sạch hơn.
- Các mạch máu nhỏ li ti giúp sưởi ấm không khí vào phổi.
- Các chất nhầy giúp cản bụi, diệt vi khuẩn và làm ẩm không khí vào phổi.



- Bạn cảm thấy thế nào khi được thở không khí trong lành và khi phải thở không khí có nhiều khói, bụi ?
- Thở không khí trong lành có lợi gì ?



3



4



5



- Khi hít vào, khí ô-xi có trong không khí sẽ thấm vào máu ở phổi để đi nuôi cơ thể. Lúc thở ra, khí các-bô-níc có trong máu sẽ được thải ra ngoài qua phổi.
- Nếu trong không khí có nhiều khí các-bô-níc và các khí độc khác thì không khí bị ô nhiễm, có hại cho sức khỏe.



Vệ sinh hô hấp

Bài 3



- Tập thở buổi sáng có lợi gì ?
- Hằng ngày, chúng ta nên làm gì để giữ sạch mũi, họng ?



①



②



③



Chỉ và nói tên những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ và giữ vệ sinh cơ quan hô hấp.



4



5



6



7



8



Bạn đã làm gì để bảo vệ cơ quan hô hấp ?



Phòng bệnh đường hô hấp

Bài 4



Bạn đã bao giờ bị ho hoặc đau họng chưa ? Hãy nói cảm giác của bạn khi bị ho hoặc đau họng.



1



2



3



- Tại sao Nam phải đi khám bệnh ?
- Bác sĩ nói Nam bị bệnh gì ?
- Nam phải làm gì để chóng khỏi bệnh ?



Chúng ta cần làm gì để phòng bệnh viêm đường hô hấp ?



4



5



6



- Các bệnh viêm đường hô hấp thường gặp là : viêm họng, viêm phế quản, viêm phổi,...

- Nguyên nhân chính : do bị nhiễm lạnh, nhiễm trùng hoặc biến chứng của các bệnh truyền nhiễm (cúm, sởi,...).

- Cách để phòng : giữ ấm cơ thể, giữ vệ sinh mũi, họng ; giữ nơi ở đủ ấm, thoáng khí, tránh gió lùa ; ăn uống đủ chất, tập thể dục thường xuyên,...

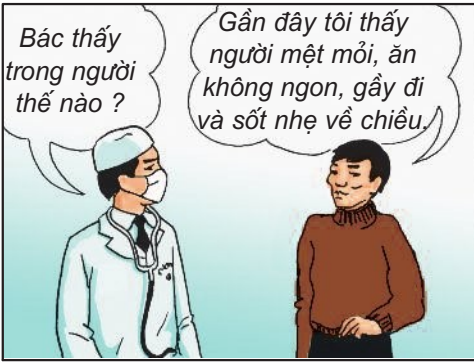


“Bác sĩ”.



Bệnh lao phổi

Bài 5



1



2



3



4



5



- Nguyên nhân gây ra bệnh lao phổi là gì ?

- Bệnh lao phổi có thể lây từ người bệnh sang người lành bằng con đường nào ?



Bệnh lao phổi gây ra tác hại gì đối với sức khỏe của người bệnh và những người xung quanh ?



Nên làm gì và không nên làm gì để phòng bệnh lao phổi ?



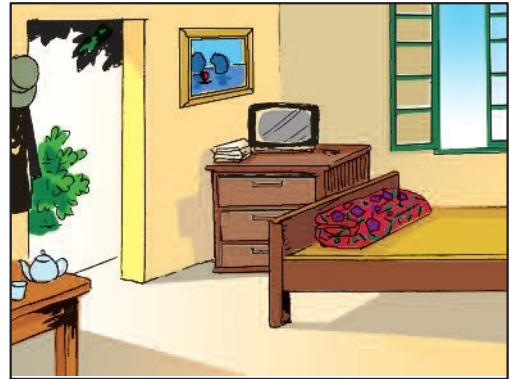
6



7



8



9



10



11



- Lao là một bệnh truyền nhiễm do một loại vi khuẩn gây ra.
- Ngày nay, đã có thuốc chữa khỏi bệnh lao và thuốc phòng lao.
- Trẻ em được tiêm phòng lao có thể không bị mắc bệnh này trong suốt cuộc đời.



Máu và cơ quan tuần hoàn

Bài 6



- Bạn đã bị đứt tay hoặc trầy da bao giờ chưa ?
- Khi bị đứt tay hoặc trầy da, bạn nhìn thấy gì ở vết thương ?

Hôm qua, mình bị ngã trầy da, thấy có một ít nước màu vàng chảy ra. Mẹ mình bảo đấy là huyết tương.

Minh cũng đã bị đứt tay, chảy máu.



Huyết tương

Huyết cầu



②

①



- Máu là một chất lỏng màu đỏ, gồm có huyết tương và huyết cầu.
- Trong cơ thể, máu luôn được lưu thông. Cơ quan vận chuyển máu đi khắp cơ thể được gọi là cơ quan tuần hoàn.

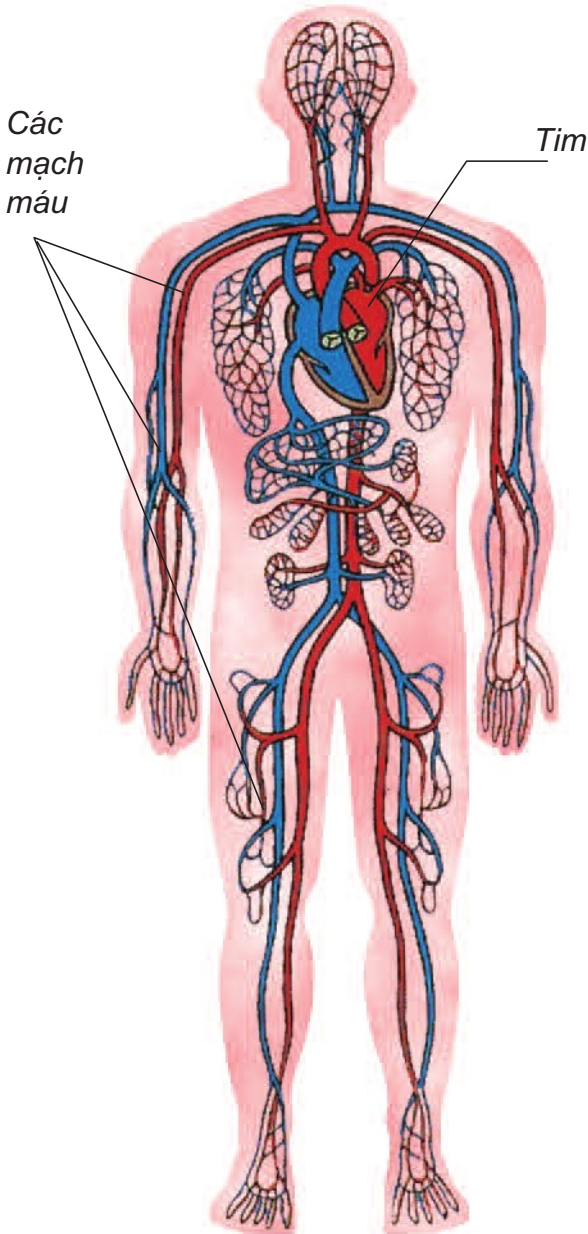


③

Huyết cầu đỏ (hồng cầu)



- Cơ quan tuần hoàn gồm những bộ phận nào ?
- Chỉ vị trí của tim trên hình vẽ và trên cơ thể của mình.





Hoạt động tuần hoàn

Bài 7



- Bạn nghe thấy gì khi áp tai vào ngực của bạn mình ?
- Đặt mấy đầu ngón tay phải lên cổ tay trái của mình hoặc của bạn mình, bạn cảm thấy gì ?



1



2



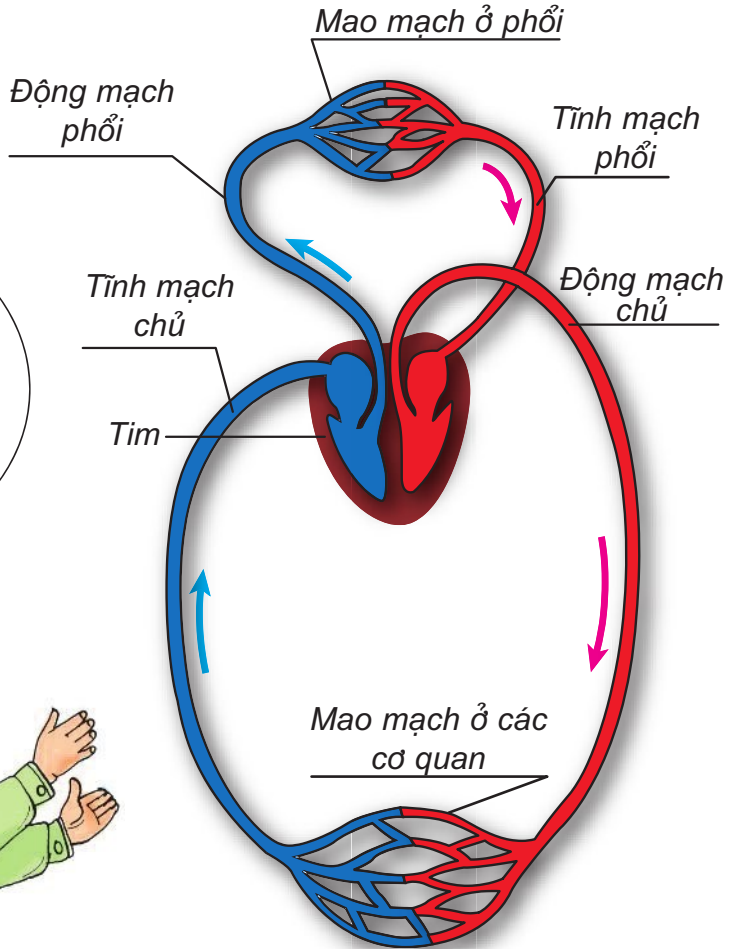
- Đặt tay lên ngực trái rồi tự đếm nhịp tim của mình trong một phút.
- Để ngửa bàn tay trái lên bàn, đặt mấy đầu ngón tay phải lên cổ tay trái (phía dưới ngón cái), đếm nhịp mạch trong một phút.



Tim luôn luôn đập để bơm máu đi khắp cơ thể. Nếu tim ngừng đập, cơ thể sẽ chết.



- Hãy chỉ động mạch, tĩnh mạch và mao mạch trên sơ đồ.
- Chỉ và nói đường đi của máu trên sơ đồ.



Động mạch đưa máu từ tim đi khắp các cơ quan của cơ thể.
 Tĩnh mạch đưa máu từ các cơ quan của cơ thể về tim.
 Mao mạch nối động mạch với tĩnh mạch.



③ Sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ



- Tim luôn co bóp đẩy máu vào hai vòng tuần hoàn.
- Vòng tuần hoàn lớn : đưa máu chứa nhiều khí ô-xi và chất dinh dưỡng từ tim đi nuôi các cơ quan của cơ thể, đồng thời nhận khí các-bô-níc và chất thải của các cơ quan rồi trở về tim.
- Vòng tuần hoàn nhỏ : đưa máu từ tim đến phổi lấy khí ô-xi và thải khí các-bô-níc rồi trở về tim.



“Ghép chữ vào hình”.



Vệ sinh cơ quan tuần hoàn

Bài 8



Bạn có biết tim của chúng ta làm việc như thế nào không ?





Nên làm gì và không nên làm gì để bảo vệ tim mạch ?



2



4



5



3



6



Để bảo vệ tim mạch cần :

- Thường xuyên tập luyện thể dục thể thao, học tập, làm việc, vui chơi vừa sức.
- Sống vui vẻ, tránh xúc động mạnh hay tức giận,...
- Không mặc quần áo và đi giày dép quá chật.
- Ăn uống điều độ, đủ chất ; không sử dụng các chất kích thích như rượu, thuốc lá,...



Phòng bệnh tim mạch

Bài 9



Kể tên một vài bệnh về tim mạch mà bạn biết.



1



2



3



- Bệnh về tim mạch thường gặp ở trẻ em là bệnh gì ?
- Bệnh thấp tim nguy hiểm như thế nào ?
- Nguyên nhân gây ra bệnh thấp tim là gì ?



Làm thế nào để phòng bệnh thấp tim ?



4



5

6



- Thấp tim là bệnh nguy hiểm ở trẻ em, nhưng lại rất dễ phòng.

- Nguyên nhân : do bị viêm họng, viêm a-mi-đan kéo dài, do thấp khớp cấp không được chữa trị kịp thời, dứt điểm.

- Cách phòng : giữ ấm cơ thể khi trời lạnh, ăn uống đủ chất, giữ vệ sinh cá nhân và rèn luyện thân thể hàng ngày để không bị các bệnh nêu trên.

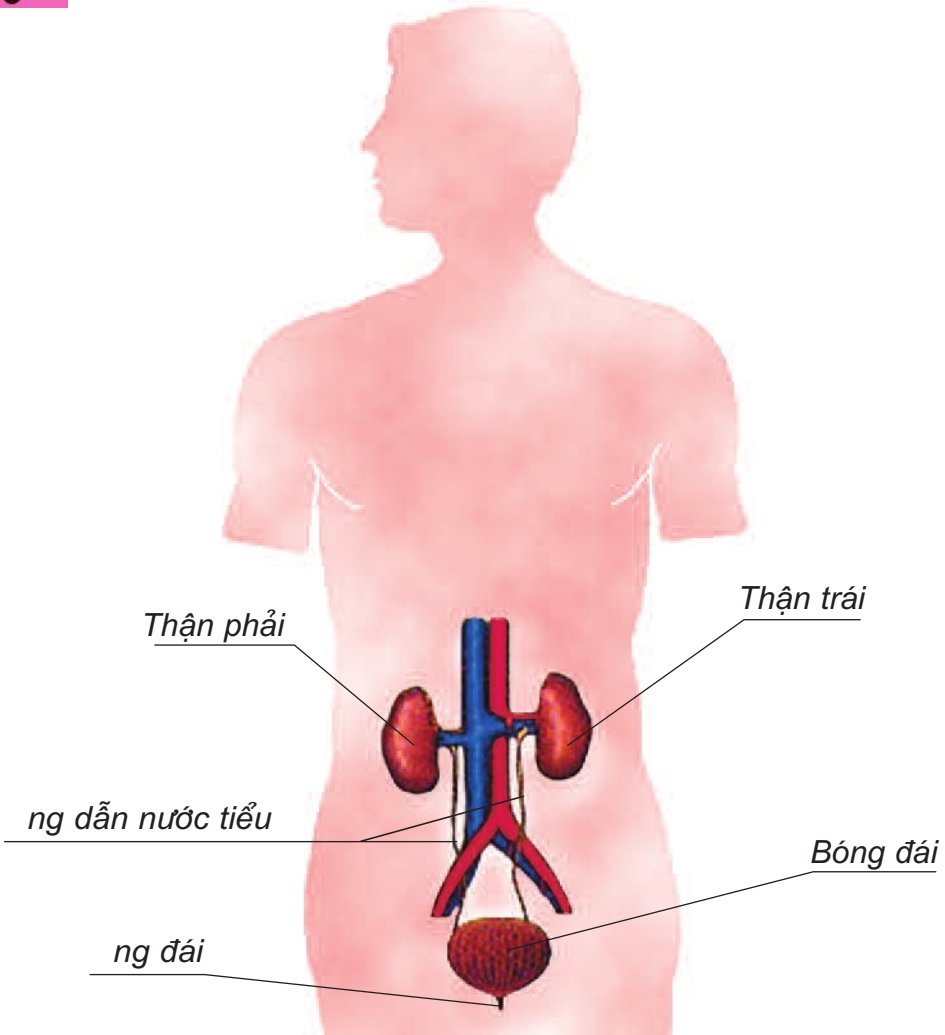


Hoạt động bài tiết nước tiểu

Bài 10



Bạn có biết cơ quan nào trong cơ thể có chức năng bài tiết nước tiểu không ?



1



Chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ.



Nói về vai trò của thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái và ống đái trong hoạt động bài tiết nước tiểu.



②



- Cơ quan bài tiết nước tiểu gồm : hai quả thận, hai ống dẫn nước tiểu, bóng đái và ống đái.

- Thận có chức năng lọc máu, lấy ra các chất thải độc hại có trong máu tạo thành nước tiểu. Nước tiểu được đưa xuống bóng đái qua ống dẫn nước tiểu, sau đó thải ra ngoài qua ống đái.



Bài 11 Vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu



①



Nêu ích lợi của việc giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu.



Làm thế nào để tránh bị viêm nhiễm các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu ?



2



3



4



5



Để bảo vệ và giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu, chúng ta cần thường xuyên tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo, đặc biệt là quần áo lót ; hằng ngày cần uống đủ nước và không nhịn đi tiểu.

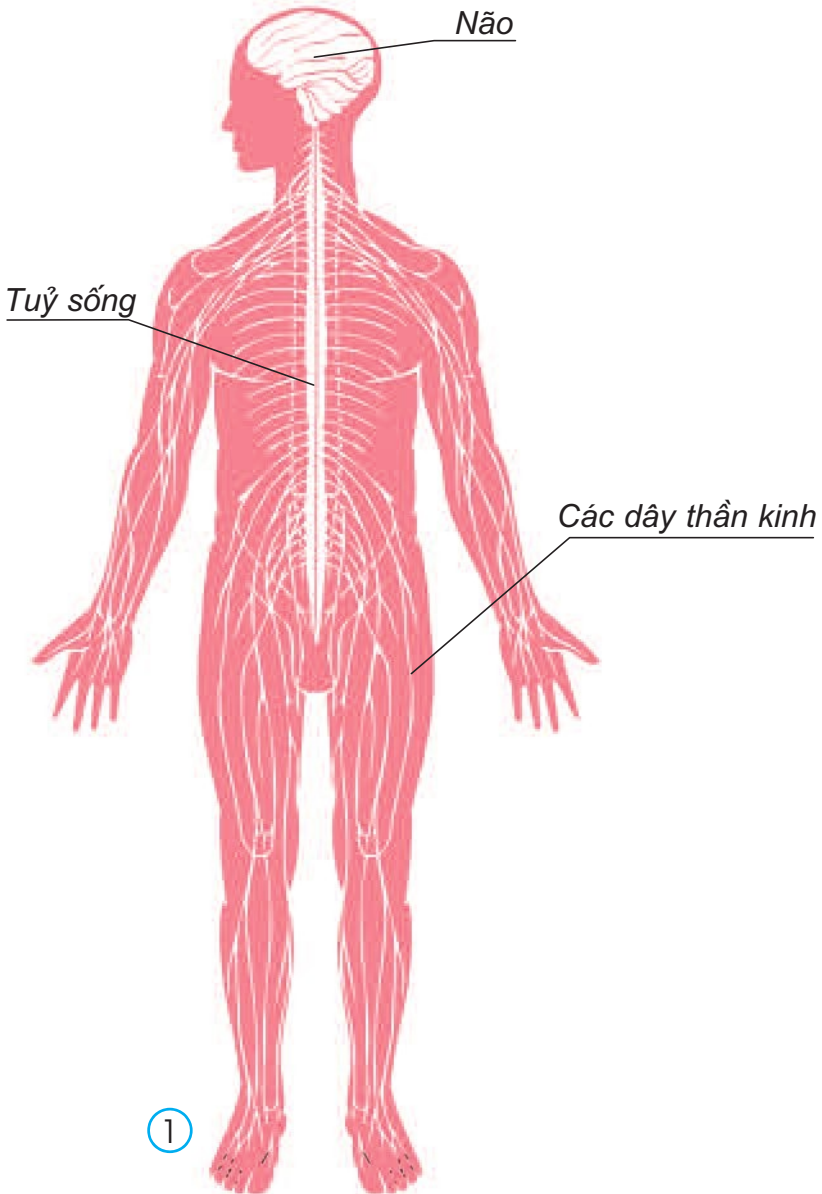


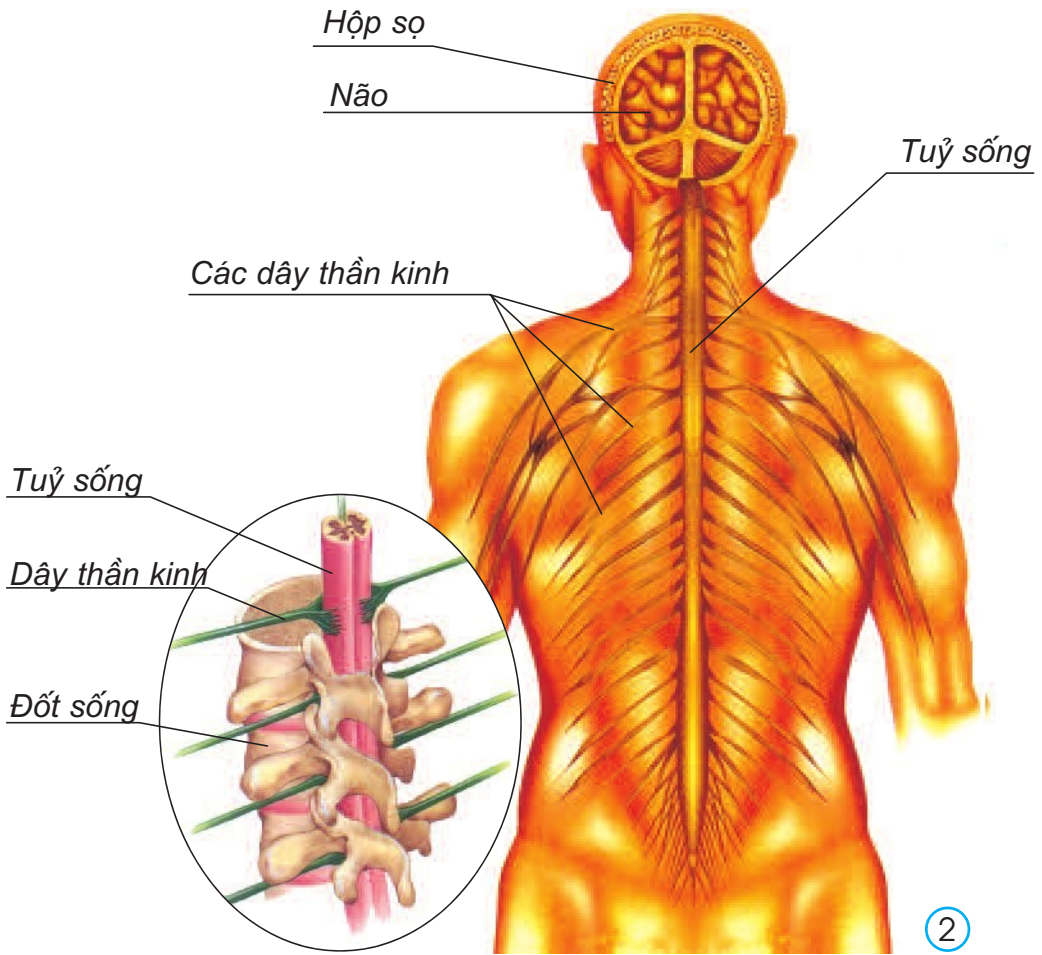
Cơ quan thần kinh

Bài 12



- Chỉ trên sơ đồ và nói tên các bộ phận của cơ quan thần kinh.
- Não và tuỷ sống nằm ở đâu trong cơ thể ? Chúng được bảo vệ như thế nào ?





- Cơ quan thần kinh gồm : não, tuỷ sống, các dây thần kinh.
- Não được bảo vệ trong hộp sọ, tuỷ sống được bảo vệ trong cột sống.
- Não và tuỷ sống là trung ương thần kinh điều khiển mọi hoạt động của cơ thể.
- Một số dây thần kinh dẫn luồng thần kinh nhận được từ các cơ quan của cơ thể về não hoặc tuỷ sống. Một số dây thần kinh khác lại dẫn luồng thần kinh từ não hoặc tuỷ sống đến các cơ quan.



Nêu vai trò của não, tuỷ sống và các dây thần kinh.



Hoạt động thần kinh

Bài 13



Điều gì sẽ xảy ra khi tay bạn chạm vào vật nóng ?



a)



b)

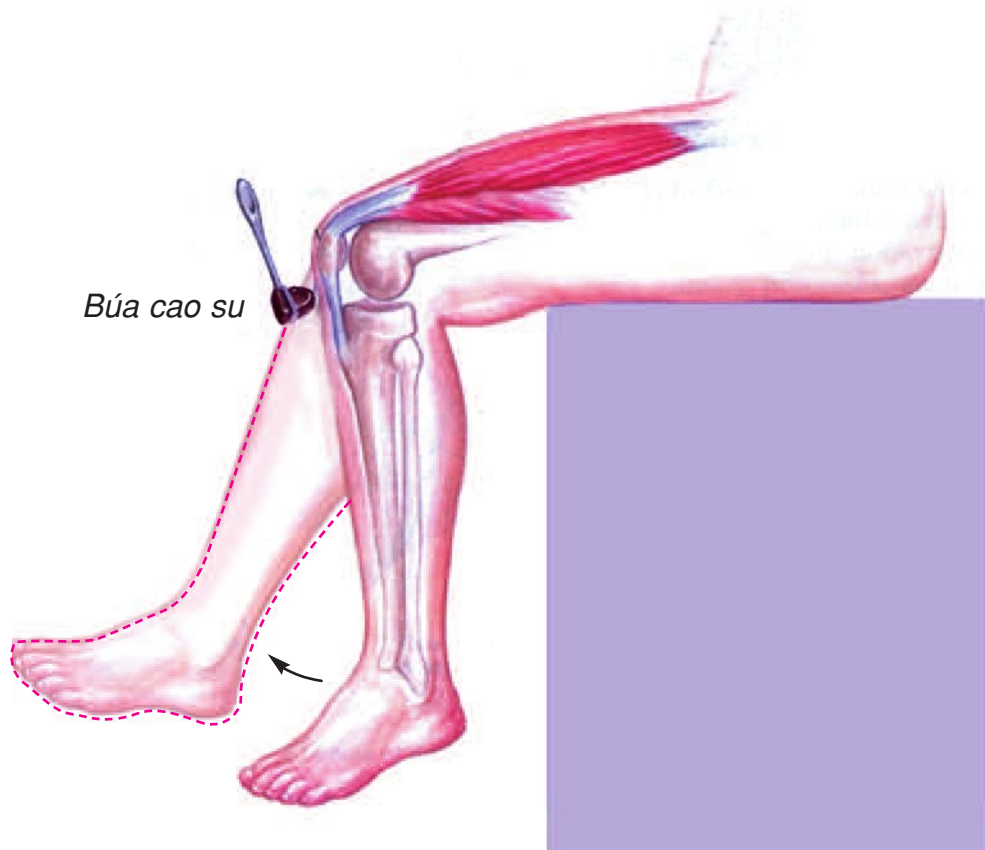
①



Khi gặp một kích thích bất ngờ, cơ thể tự động phản ứng rất nhanh. Ví dụ : Tiếng động mạnh và bất ngờ làm ta giật mình. Những phản ứng như vậy gọi là phản xạ. Tuỷ sống là trung ương thần kinh điều khiển hoạt động của phản xạ này.



Nêu ví dụ về một số phản xạ thường gặp trong đời sống hằng ngày.



②



- “Thử phản xạ đầu gối”.
- “Ai phản ứng nhanh ?”.



Hoạt động thần kinh (tiếp theo)

Bài 14



Khi bất ngờ giẫm phải đinh, Nam đã có phản ứng như thế nào ?



a)

b)

c)

①



- Não kiểm soát mọi suy nghĩ và hoạt động của cơ thể. Nó tiếp nhận các thông tin từ các giác quan (da, tai, mũi, mắt và lưỡi). Nó cũng gửi các thông tin và chỉ dẫn cho các bộ phận của cơ thể làm việc.

- Tuỷ sống nối liền với não, thông tin được truyền từ não đi qua tuỷ sống đến các cơ quan và ngược lại.



Nêu một ví dụ cho thấy não điều khiển, phối hợp mọi hoạt động của cơ thể.



2



“Thủ trí nhớ”.



Bài 15 Vệ sinh thần kinh



Theo bạn, việc làm nào có lợi, việc làm nào có hại đối với cơ quan thần kinh ?



1



2



3



4



5



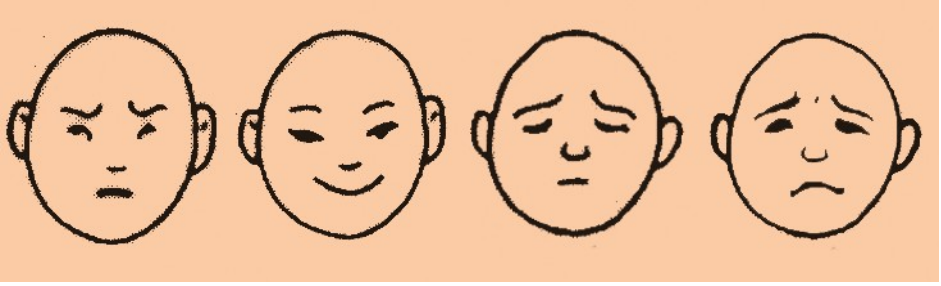
6



7



Theo bạn, trạng thái nào dưới đây có hại đối với cơ quan thần kinh ? Tại sao ?



a) Tức giận

b) Vui vẻ

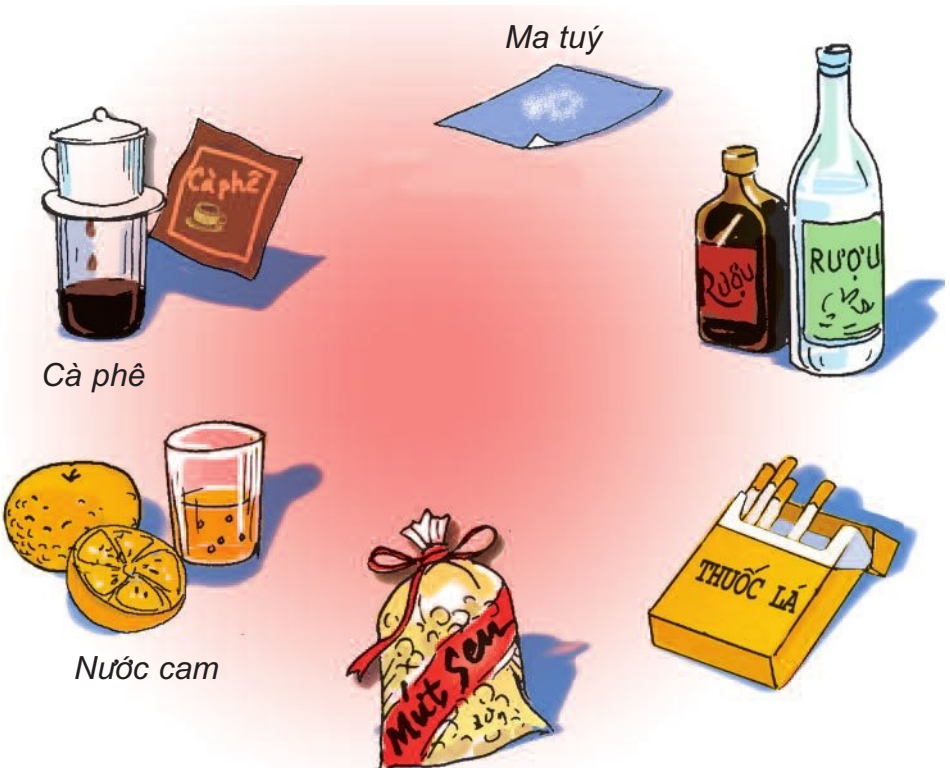
c) Lo lắng

d) Sợ hãi

8



Những gì dưới đây nếu đưa vào cơ thể sẽ gây hại cho cơ quan thần kinh ?



9



Vệ sinh thần kinh (tiếp theo)

Bài 16



- Theo bạn, khi ngủ cơ quan nào của cơ thể được nghỉ ngơi ?
- Nêu những điều kiện để có giấc ngủ tốt.



Khi ngủ, cơ quan thần kinh đặc biệt là bộ não được nghỉ ngơi tốt nhất. Trẻ em càng nhỏ càng cần ngủ nhiều. Từ 10 tuổi trở lên, mỗi người cần ngủ từ 7 đến 8 giờ trong một ngày.



- Hằng ngày, bạn thức dậy và đi ngủ vào lúc mấy giờ ?
- Bạn đã làm những việc gì trong ngày ?



Lập thời gian biểu hằng ngày theo bảng dưới đây :

<i>Buổi</i>	<i>Giờ</i>	<i>Công việc / Hoạt động</i>
<i>Sáng</i>		- <i>Ngủ dậy, đánh răng, rửa mặt</i> -
<i>Trưa</i>		
<i>Chiều</i>		
<i>Tối</i>		
<i>Đêm</i>		<i>Ngủ</i>



Thời gian nào trong ngày bạn học tập có kết quả nhất ?
Thời gian nào bạn thường mệt mỏi, buồn ngủ ?



Ăn, ngủ, học tập, làm việc, nghỉ ngơi, vui chơi điều độ ; không làm việc căng thẳng, không lo nghĩ, buồn bực, tức giận,...; không dùng các chất kích thích và các loại thuốc độc hại là cách tốt nhất để giữ gìn cơ quan thần kinh.

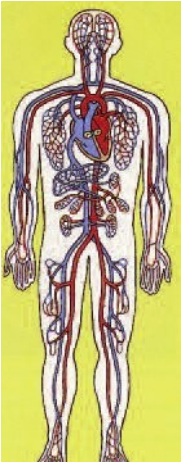


Ôn tập : Con người và sức khỏe

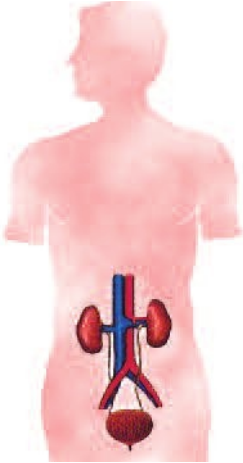
Bài 17-18



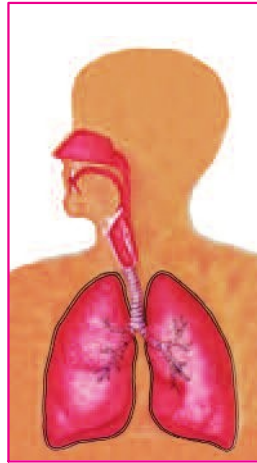
Chỉ và nói tên từng cơ quan trong các hình sau :



①



②



③



④



- Nêu chức năng của từng cơ quan kể trên.
- Để bảo vệ và giữ vệ sinh các cơ quan : hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu và thần kinh, bạn nên làm gì và không nên làm gì ?



Vẽ tranh vận động mọi người sống lành mạnh, không sử dụng các chất độc hại như : thuốc lá, rượu, ma túy.

XÃ HỘI





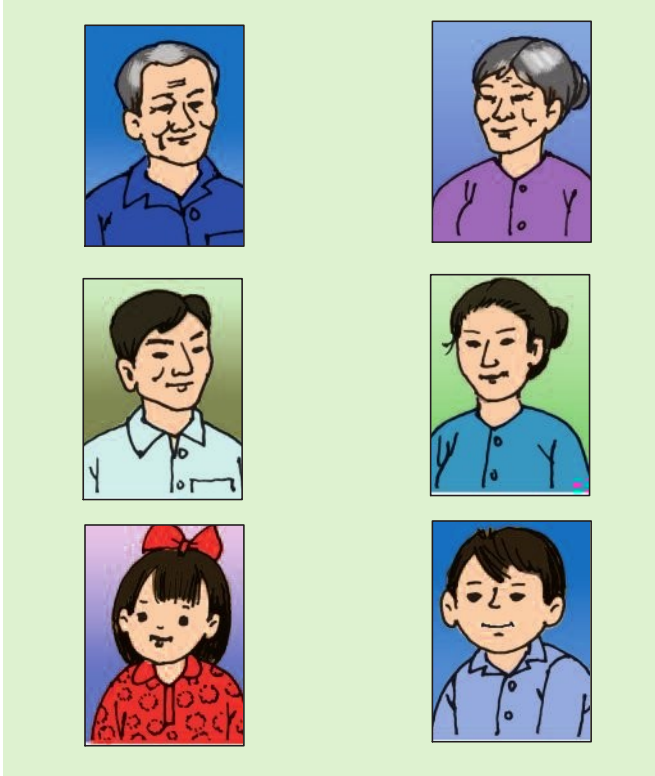
Bài 19 Các thế hệ trong một gia đình



Trong gia đình bạn, ai là người nhiều tuổi nhất, ai là người ít tuổi nhất ?



Hãy giới thiệu về những người trong gia đình Minh, từ người nhiều tuổi nhất đến người ít tuổi nhất.



① Gia đình bạn Minh



Mỗi gia đình thường có những người ở các lứa tuổi khác nhau cùng chung sống. Trong gia đình bạn Minh, ông bà là lớp người nhiều tuổi nhất rồi đến bố mẹ, Minh và em bé là lớp người ít tuổi. Đó là những *thế hệ* khác nhau.



Gia đình bạn có mấy thế hệ cùng chung sống ?



- Gia đình Lan có mấy thế hệ cùng chung sống ?
- Mỗi thế hệ gồm có những ai ?



② Gia đình bạn Lan



Hãy vẽ và giới thiệu về các thành viên trong gia đình của bạn.



Bài 20 **Họ nội, họ ngoại**

Đây là ảnh ông bà ngoại chụp cùng với mẹ và bác ruột của Hương và Hồng.

Đây là ảnh ông bà nội chụp cùng với bố và cô ruột của Quang và Thuỷ.



Hồng Hương



Quang Thuỷ

1



- Hương đã cho các bạn xem ảnh của những ai ?
- Quang đã cho các bạn xem ảnh của những ai ?



- Ông bà sinh ra bố và các anh, chị, em ruột của bố cùng với các con của họ là những người thuộc họ nội.
- Ông bà sinh ra mẹ và các anh, chị, em ruột của mẹ cùng với các con của họ là những người thuộc họ ngoại.
- Chúng ta phải biết yêu quý, quan tâm, giúp đỡ những người họ hàng nội, ngoại của mình.



②



- Giới thiệu những người thuộc họ nội và họ ngoại của bạn.
- Tại sao chúng ta phải yêu quý những người họ hàng của mình ?



Thực hành : Phân tích và vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng

Bài 21-22



Trong hình dưới đây có ông bà ; bố mẹ của Quang và Thuỷ, Quang và Thuỷ (bên phải của hình) ; bố mẹ của Hương và Hồng, Hương và Hồng (bên trái của hình).





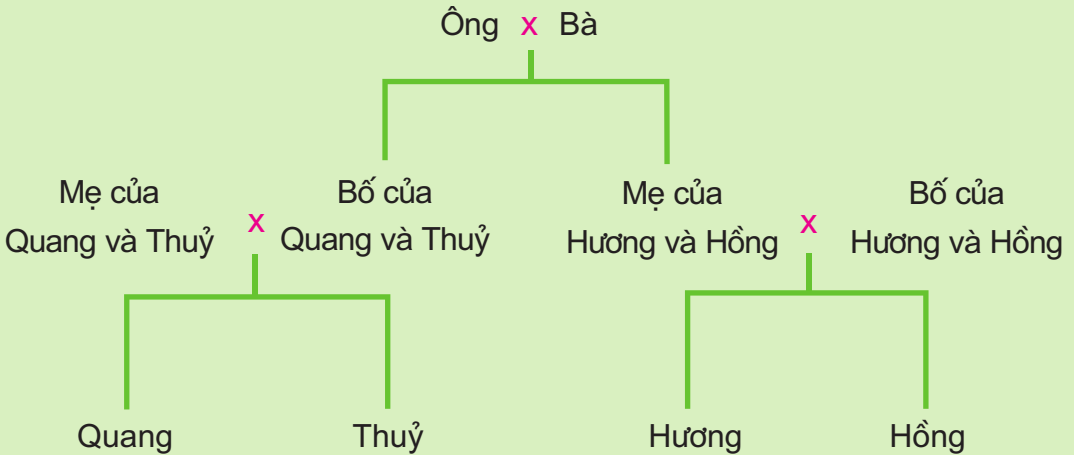
- Hãy nói về mối quan hệ giữa những người trong hình :

- Ai là con trai, ai là con gái của ông bà ?
- Ai là con dâu, ai là con rể của ông bà ?
- Ai là cháu nội, ai là cháu ngoại của ông bà ?

- Anh em Quang và chị em Hương phải có nghĩa vụ gì đối với những người họ hàng nội, ngoại của mình ?



Dựa vào sơ đồ dưới đây để vẽ sơ đồ gia đình và họ hàng của bạn.



“Xếp hình”.



Bài 23 Phòng cháy khi ở nhà



- Chỉ những gì dễ cháy trong hình 1.
- Theo bạn, bếp ở hình 1 hay hình 2 an toàn hơn trong việc phòng cháy ? Tại sao ?



1



②



- Nói về những thiệt hại do cháy gây ra.
- Nêu những việc cần làm để phòng cháy khi đun nấu ở nhà bạn.



Cách tốt nhất để phòng cháy khi đun nấu là không để những thứ dễ cháy ở gần bếp. Khi đun nấu phải trông coi cẩn thận và nhớ tắt bếp khi sử dụng xong.



“Gọi cứu hoả”.





Bài 24 Một số hoạt động ở trường



Hãy nói về các hoạt động của học sinh trong từng hình dưới đây :



①



②



③



4



5



6



- Kể tên các môn học bạn được học ở trường.
- Bạn thích nhất môn học nào ? Tại sao ?
- Hoạt động chủ yếu của học sinh ở trường là gì ?



Bài 25 Một số hoạt động ở trường (tiếp theo)



Chỉ và nói các hoạt động do nhà trường tổ chức trong từng hình.



① *Đồng diễn thể dục*



② *Vui chơi đêm Trung thu*



③ *Biểu diễn văn nghệ*



④ *Thăm viện bảo tàng*



⑤ *Thăm gia đình liệt sĩ*



⑥ *Chăm sóc đài tưởng niệm liệt sĩ*



Hãy giới thiệu một số hoạt động ở trường mà bạn đã tham gia.



Ngoài hoạt động học tập, học sinh còn tham gia những hoạt động do nhà trường tổ chức như :

- Vui chơi giải trí, văn nghệ, thể dục thể thao.
- Làm vệ sinh, trồng cây, tưới cây,...
- Giúp gia đình thương binh, liệt sĩ ; giúp người tàn tật, người già,...



Bài 26 Không chơi các trò chơi nguy hiểm

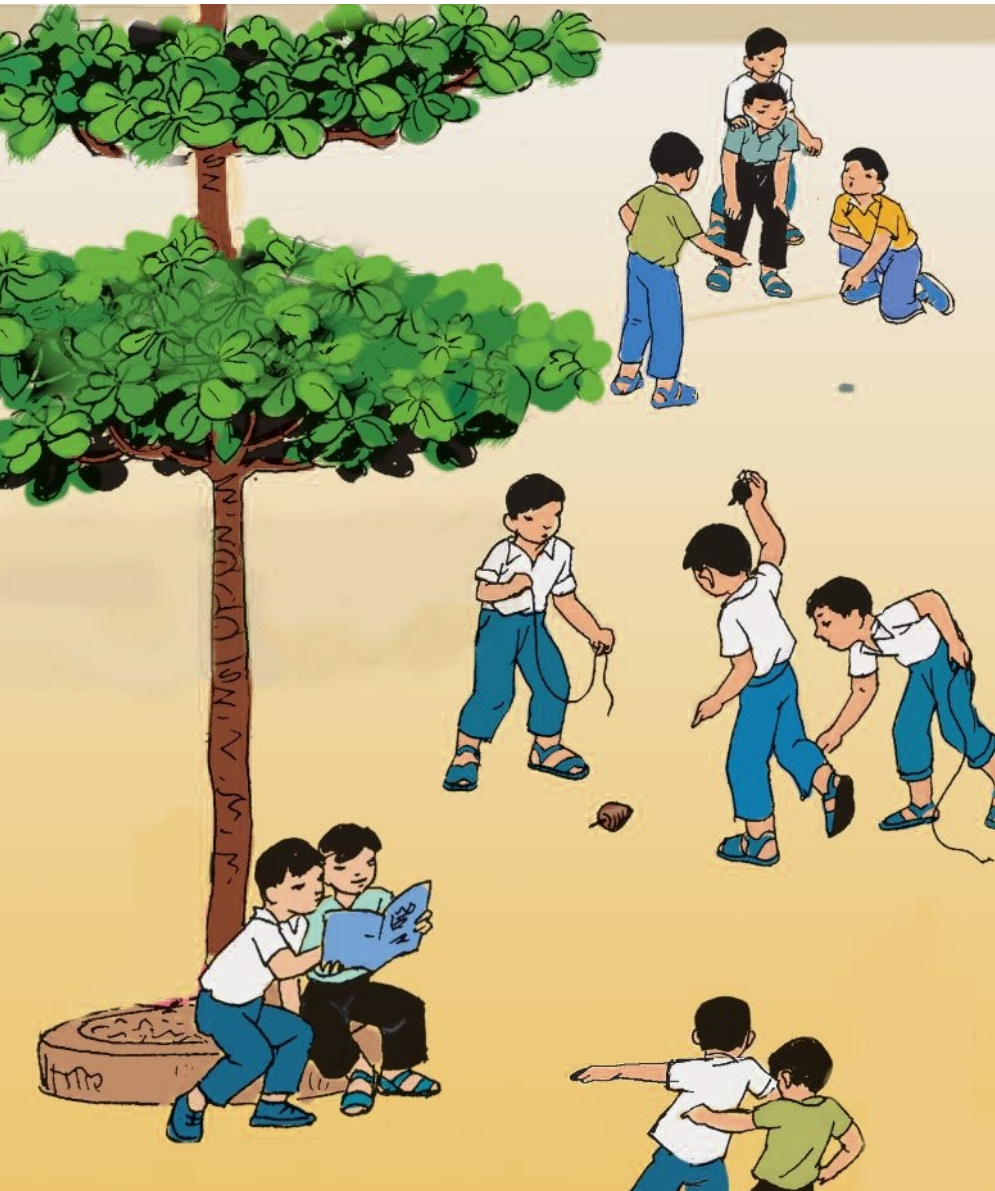




- Các bạn trong hình đang chơi những trò chơi gì ?
- Những trò chơi nào dễ gây nguy hiểm cho bản thân và cho người khác ?



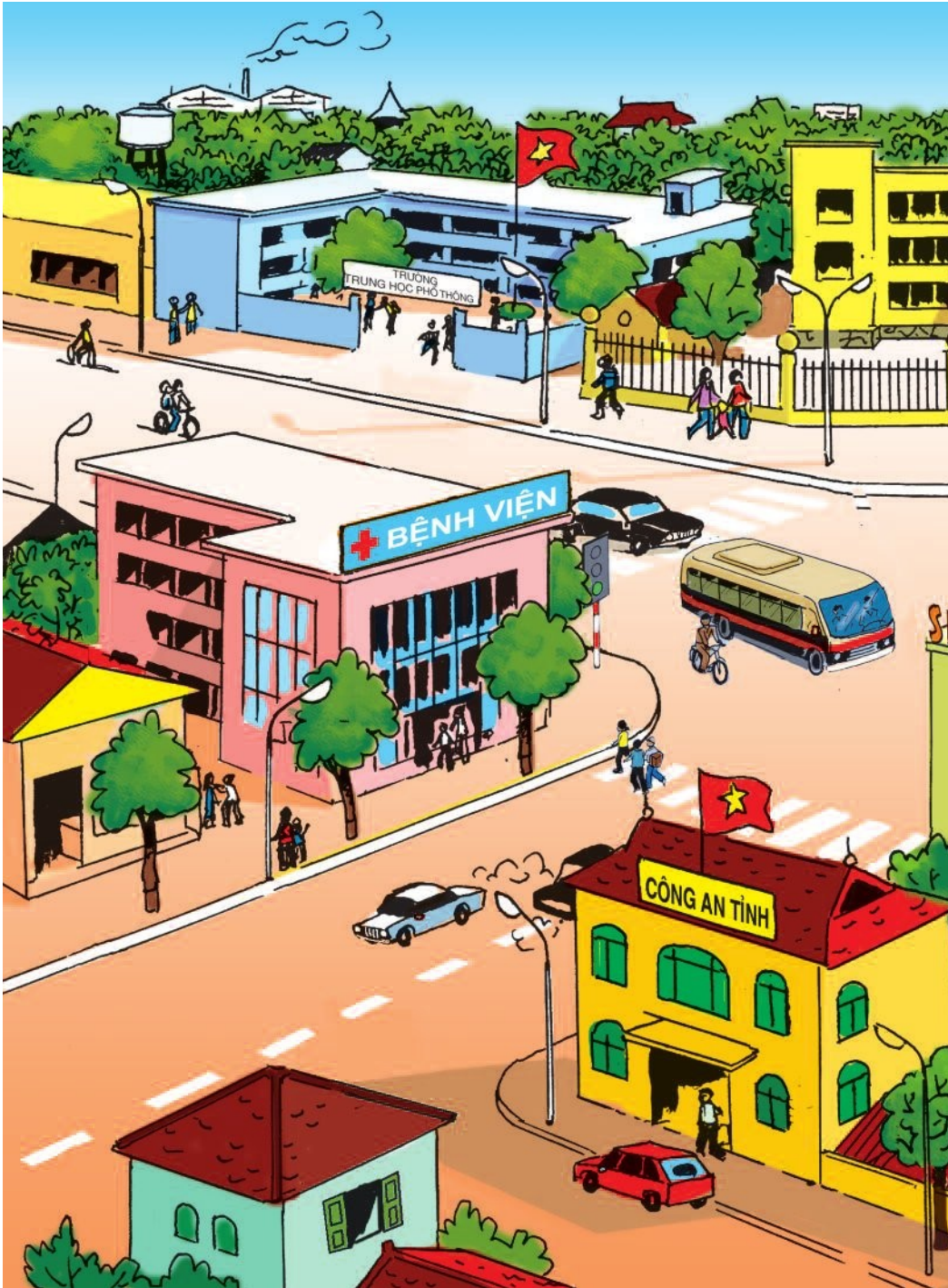
- Khi ở trường, bạn nên chơi và không nên chơi những trò chơi gì ? Tại sao ?
- Bạn sẽ làm gì khi thấy bạn khác chơi những trò chơi nguy hiểm ?





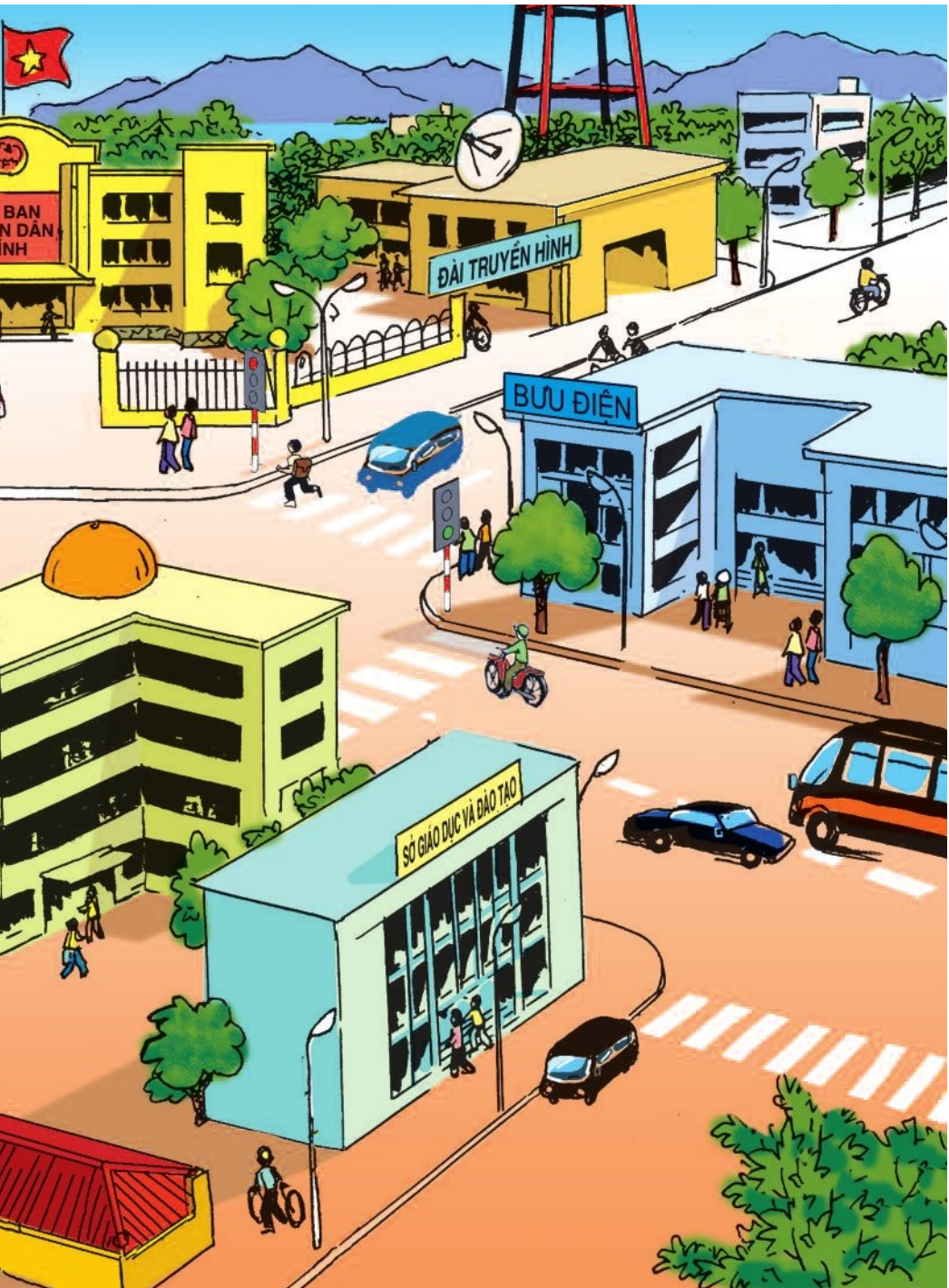
Tỉnh (thành phố) nơi bạn đang sống

Bài 27-28





Chỉ và nói những gì bạn nhìn thấy trong hình.





① Trụ sở Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh



②

Viện Bảo tàng
Lịch sử Việt Nam
ở Hà Nội



- Bạn sống ở tỉnh (thành phố) nào ?
- Kể tên một số cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế ở tỉnh nơi bạn sống.

③

Công viên
Hồ Tây



④

Trường
Cao đẳng
Sư phạm
Nghệ An



Ở mỗi tỉnh (thành phố) đều có các cơ quan : hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế,... để điều hành công việc, phục vụ đời sống vật chất, tinh thần và sức khoẻ của nhân dân.



Bài 29

Các hoạt động thông tin liên lạc

①

Trung tâm giao dịch
bưu chính - viễn thông



②



- Nói về một số hoạt động thường diễn ra ở bưu điện.
- Nêu ích lợi của các hoạt động bưu điện trong đời sống.



Nêu ích lợi của các hoạt động phát thanh, truyền hình.



3



4



5



6



- “Người đưa thư”.
- “A lô, a lô...!”.



Bưu điện, đài truyền hình, đài phát thanh,... là những cơ sở thông tin liên lạc làm nhiệm vụ nhận, chuyển, phát tin tức, thư tín, bưu phẩm giữa các địa phương trong nước và giữa trong nước với nước ngoài.



Bài 30 Hoạt động nông nghiệp



Hãy giới thiệu các hoạt động trong từng hình. Các hoạt động đó mang lại lợi ích gì ?



① Chăm sóc và bảo vệ rừng



② Nuôi cá



③



4



5



Các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, trồng rừng,... được gọi là hoạt động nông nghiệp.



Kể tên một số hoạt động nông nghiệp ở tỉnh, thành phố của bạn.



Sưu tầm một số hình ảnh và bài báo nói về hoạt động nông nghiệp.



Bài 31

Hoạt động công nghiệp, thương mại



Kể tên một số hoạt động công nghiệp ở tỉnh (thành phố) của bạn. Các hoạt động đó mang lại lợi ích gì ?



① Khai thác dầu khí



② Lắp ráp ô tô



③ May xuất khẩu



Kể tên một số chợ, siêu thị, cửa hàng mà bạn biết. Đó, người ta có thể mua và bán những gì ?



4



5



- Các hoạt động như khai thác khoáng sản, luyện thép, dệt, may,... được gọi là hoạt động công nghiệp.

- Các hoạt động mua bán được gọi là hoạt động thương mại.



“Bán hàng”.



Bài 32 Làng quê và đô thị



Hãy nêu sự khác biệt giữa làng quê và đô thị về :

- Phong cảnh, nhà cửa ;
- Hoạt động sinh sống chủ yếu của nhân dân ;
- Đường sá, hoạt động giao thông.



1



2



3



- làng quê, người dân thường sống bằng nghề trồng trọt, chăn nuôi, chài lưới và các nghề thủ công,... ; xung quanh nhà thường có vườn cây, chuồng trại,... ; đường làng nhỏ, ít người và xe cộ qua lại.

- đô thị, người dân thường đi làm trong các công sở, cửa hàng, nhà máy,... ; nhà ở tập trung san sát ; đường phố có nhiều người và xe cộ đi lại.



“Bạn ở làng quê hay đô thị ?”.



An toàn khi đi xe đạp

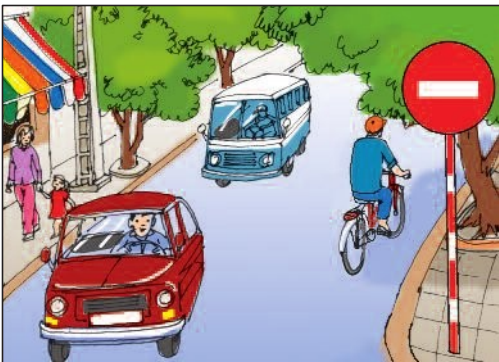
Bài 33



Chỉ và nói người nào đi đúng, người nào đi sai luật giao thông trong các hình dưới đây :



1



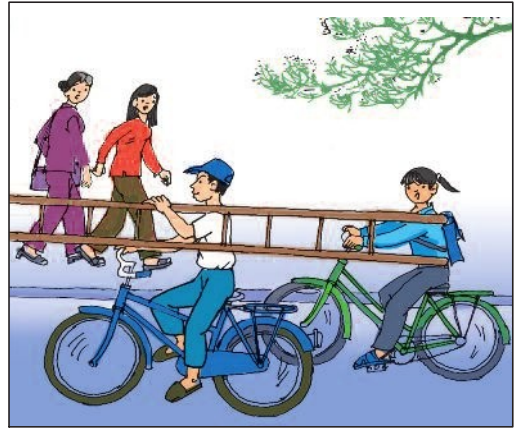
2



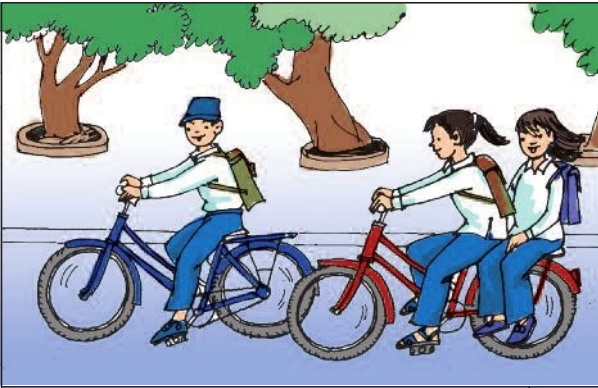
3



4



5



6



7



Theo bạn, người đi xe đạp phải đi như thế nào cho đúng luật giao thông ?



“Đèn xanh, đèn đỏ”.



Khi đi xe đạp cần đi bên phải, đúng phần đường dành cho xe đạp, không đi vào đường ngược chiều.



Ôn tập và kiểm tra học kì I

Bài 34-35



Hoàn thành bảng sau vào vở :

Tên cơ quan	Tên các bộ phận	Chức năng của từng bộ phận
Hô hấp	- Mũi - Khí quản - Phế quản - Phổi	Dẫn khí Trao đổi khí
Tuần hoàn		
Bài tiết nước tiểu		
Thần kinh		



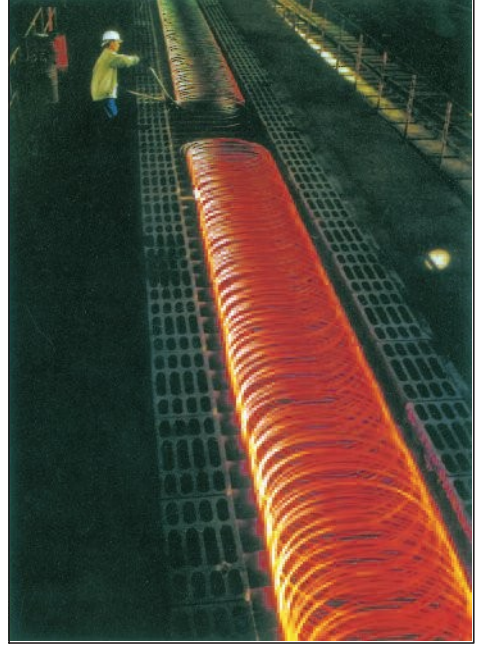
“Ai nhanh ? Ai đúng ?”.

1. Kể tên một số bệnh thường gặp ở các cơ quan : hô hấp, tuần hoàn và bài tiết nước tiểu. Nêu cách đề phòng các bệnh đó.

2. Hình nào thể hiện hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, thông tin liên lạc,... ?



①



②



③



④



1. Sưu tầm và giới thiệu những tranh ảnh về hoạt động công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, thông tin liên lạc.
2. Vẽ sơ đồ và giới thiệu về các thành viên trong gia đình của bạn.



Vệ sinh môi trường

Bài 36



- Hãy nói cảm giác của bạn khi đi qua đống rác.
- Những sinh vật nào thường sống ở nơi có rác ? Chúng có hại gì đối với sức khỏe con người ?



1



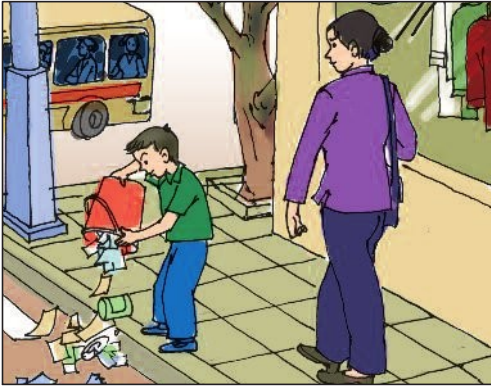
2



- Trong các loại rác, có những loại rác dễ bị thối rữa, bốc mùi hôi thối và chứa nhiều vi khuẩn gây bệnh.
- Chuột, gián, ruồi,... thường sống ở nơi có rác. Chúng là những con vật trung gian truyền bệnh cho người.



Chỉ và nói việc làm nào đúng, việc làm nào sai trong các hình sau :



3



4



5



6



- Tại sao chúng ta không nên vứt rác ở nơi công cộng ?
- Ở địa phương bạn, rác được xử lí như thế nào ?



Rác thải có thể được xử lí theo bốn cách :

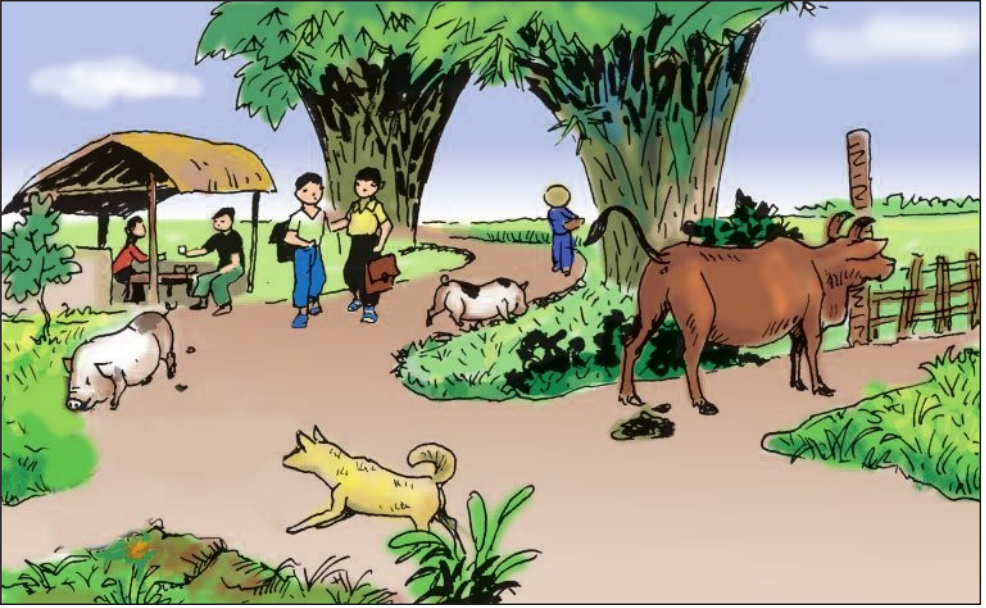
- Chôn ;
- Đốt ;
- Ủ (để bón ruộng,...) ;
- Tái chế.



Bài 37 Vệ sinh môi trường (tiếp theo)



Hãy nói và nhận xét những gì bạn nhìn thấy trong hình.



1



2



Nêu tác hại của việc người và gia súc phóng uế bừa bãi.



Hãy chỉ và nói tên từng loại nhà tiêu (nhà cầu) có trong hình.

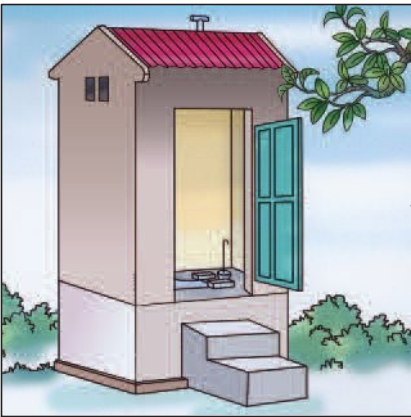


a)



b)

③ Nhà tiêu tự hoại



Sơ đồ

④ Nhà tiêu hai ngăn



- Ở địa phương bạn, thường sử dụng loại nhà tiêu nào ?
- Bạn và những người trong gia đình phải làm gì để giữ cho nhà tiêu luôn sạch sẽ ?



- Phân và nước tiểu là chất thải của quá trình tiêu hoá và bài tiết. Chúng có mùi hôi thối và chứa nhiều mầm bệnh. Vì vậy, chúng ta phải đi đại tiện, tiểu tiện đúng nơi quy định và không để vật nuôi (chó, mèo, lợn, gà, trâu, bò,...) phóng uế bừa bãi.
- Dùng nhà tiêu hợp vệ sinh.
- Xử lí phân người và phân động vật hợp lí sẽ góp phần phòng chống ô nhiễm môi trường không khí, đất và nước.



Bài 38 Vệ sinh môi trường (tiếp theo)



Hãy nói và nhận xét những gì bạn nhìn thấy trong hình.



1



2



- Trong nước thải có gì gây hại cho sinh vật và sức khỏe con người ?
- địa phương bạn, các gia đình, bệnh viện, nhà máy,... thường cho nước thải chảy ra đâu ?



3



4



Theo bạn, hệ thống cống rãnh nào hợp vệ sinh ? Tại sao ?



Trong nước thải có chứa nhiều chất bẩn, độc hại và các vi khuẩn gây bệnh. Nếu để nước thải chưa xử lý thường xuyên chảy vào hồ, ao, sông ngòi sẽ làm cho nguồn nước bị ô nhiễm, làm chết các sinh vật sống trong nước. Vì vậy, việc xử lý các loại nước thải, nhất là nước thải công nghiệp trước khi đổ vào hệ thống thoát nước chung là cần thiết.



5 Hệ thống xử lý nước thải của nhà máy



Ôn tập : Xã hội

Bài 39

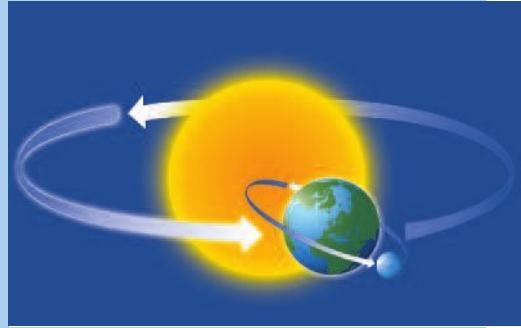


Vẽ tranh mô tả cuộc sống ở địa phương bạn.



Sưu tầm những thông tin (mẩu chuyện, bài báo, tranh ảnh hoặc hỏi bố mẹ, ông bà, già làng,...) về một trong những điều kiện ăn, ở, vệ sinh của gia đình, trường học, nơi công cộng ở địa phương bạn trước kia và hiện nay.

TỰ NHIÊN





Bài 40 Thực vật



Quan sát cây ở trường hoặc ở nhà bạn. Mô tả hình dạng, độ lớn của những cây mà bạn quan sát được.



Nêu những điểm giống nhau và khác nhau của một số cây có trong các hình.



Kể tên các bộ phận thường có của một cây.



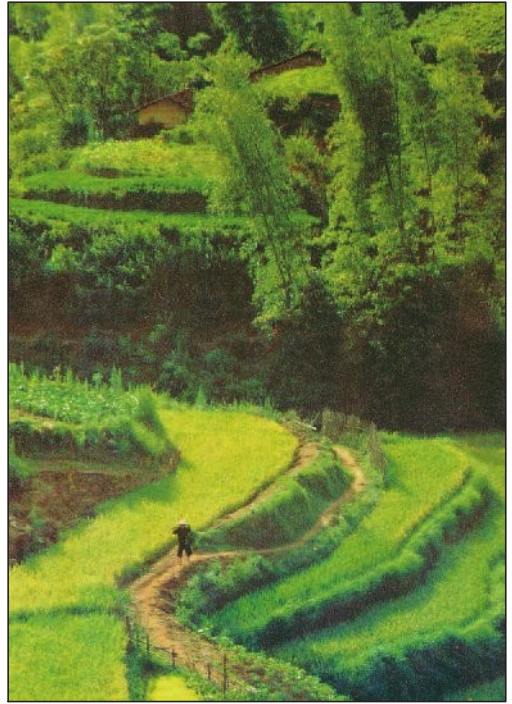
①



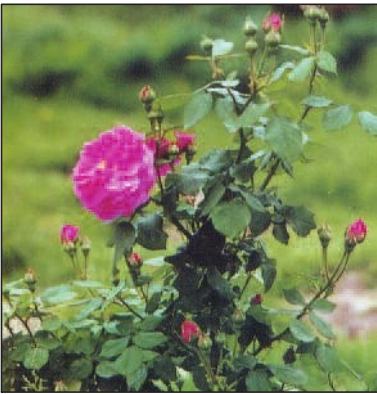
②



3



4



5



6



Vẽ và tô màu một số cây mà bạn quan sát được.



Xung quanh ta có rất nhiều cây. Chúng có hình dạng và độ lớn khác nhau. Mỗi cây thường có rễ, thân, lá, hoa và quả.



Bài 41 Thân cây



Chỉ ra các cây có thân mọc đứng, thân leo, thân bò trong các hình. Trong đó, cây nào có thân gỗ, cây nào có thân thảo (thân mềm) ?



①



②



③



④



⑤



⑥



⑦



- Kể tên một số cây thân gỗ, một số cây thân thảo mà bạn biết.

- Thân cây su hào có gì đặc biệt ?



- Các cây thường có thân mọc đứng ; một số cây có thân leo, thân bò.

- Có loại cây thân gỗ (nhãn, xoài,...), có loại cây thân thảo (lúa, rau muống,...).

- Cây su hào có thân phình to thành củ.



Thân cây (tiếp theo)

Bài 42



- Rạch thử vào thân cây (đu đủ, cao su,...) bạn thấy gì ?
- Bấm một ngọn cây (mướp, khoai lang,...) nhưng không làm đứt rời khỏi thân. Vài ngày sau, bạn thấy ngọn cây thế nào ?



1



2



a)



b)

3



4



5



6



7



8



Chỉ vào từng hình và nói thân cây được sử dụng làm việc gì ?



địa phương bạn, người ta sử dụng thân cây để làm gì ?



Một trong những chức năng của thân cây là vận chuyển nhựa từ rễ lên lá và từ lá đi khắp các bộ phận của cây để nuôi cây.



Bài 43 Rễ cây



① Rễ cọc



② Rễ chùm



Chỉ và nói cây nào có rễ cọc, cây nào có rễ chùm. Nêu những điểm khác nhau giữa rễ cọc và rễ chùm.



③ Cây hành



④ Cây đậu



Cây nào có rễ mọc ra từ cành hoặc thân, cây nào có rễ phình ra thành củ ?



⑤ Cây đa



⑥ Cây cà rốt



⑦ Cây trầu không



“Cây... có rễ gì ?”.



Có hai loại rễ chính : rễ cọc (cây đậu, rau cải,...), rễ chùm (cây hành, tỏi, lúa, ngô,...). Ngoài ra, một số cây còn có rễ phụ (cây đa, si, trầu không,...) và một số cây có rễ phình ra thành củ (củ củ, củ đậu, cà rốt,...).



Rễ cây (tiếp theo)

Bài 44



Cắt một cây rau sát gốc rồi trồng lại vào đất. Sau một ngày, bạn thấy cây rau như thế nào ? Tại sao ?



1



Rễ có chức năng hút nước và muối khoáng hoà tan có trong đất để nuôi cây. Ngoài ra, rễ còn giúp cây bám chặt vào đất để giữ cho cây không bị đổ.



Hãy chỉ rễ của những cây dưới đây. Người ta thường sử dụng rễ những cây đó để làm gì ?



② Cây sắn (khoai mì)



③ Thổ nhân sâm



④ Tam thất



⑤ Củ cải đường



Rễ của một số cây được sử dụng để làm gì ? Nêu ví dụ.



Bài 45 Lá cây



①



②



③



- Lá cây thường có màu gì ?
- Chỉ cuống lá, phiến lá, gân lá của lá cây trong hình 3 hoặc lá cây bạn sưu tầm được. Nhận xét xem mép phiến lá đó có gì đặc biệt ?



Sưu tầm các lá cây. Nói về màu sắc, hình dạng và độ lớn của những lá cây bạn sưu tầm được.



④



- Lá cây thường có màu xanh lục, một số ít có màu đỏ hoặc vàng.
- Mỗi chiếc lá thường có cuống lá, phiến lá ; trên phiến lá có gân lá.
- Lá cây có rất nhiều hình dạng và độ lớn khác nhau.



Khả năng kì diệu của lá cây

Bài 46



- Chỉ vào sơ đồ, nói xem lá cây có thể hấp thụ khí gì và thải ra khí gì trong quá trình quang hợp và quá trình hô hấp.
- Ngoài chức năng hô hấp và quang hợp, lá cây còn có chức năng gì ?

Quá trình hô hấp của cây diễn ra suốt ngày đêm.



Quá trình quang hợp của cây diễn ra dưới ánh sáng mặt trời.

Khí ô-xi

Khí các-bô-níc

Khí các-bô-níc

Khí ô-xi



2



3



4



5



6



Người ta sử dụng lá cây vào những việc gì ?



Lá cây có ba chức năng :

- Quang hợp ;
- Hô hấp ;
- Thoát hơi nước.



7



Bài 47 Hoa



- Nói tên, màu sắc, mùi hương của các loài hoa bạn sưu tầm được hoặc có trong hình.

- Hãy chỉ đâu là cuống hoa, đài hoa, cánh hoa và nhị hoa.



①



②



③



④



Hoa có chức năng gì ?



5



6



7



8



Kể tên một số loài hoa được dùng để trang trí, làm nước hoa, ướp chè hoặc để ăn.



- Hoa là cơ quan sinh sản của cây. Các loài hoa thường khác nhau về hình dạng, màu sắc và mùi hương.
- Mỗi bông hoa thường có cuống, đài, cánh và nhị.



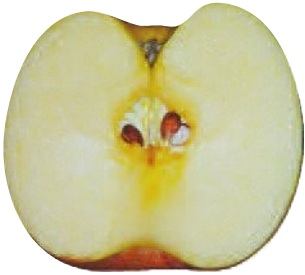
Bài 48 Quả



Kể tên các loại quả mà bạn đã ăn.



- Chỉ và nói tên các quả bạn sưu tầm được hoặc có trong hình.
- Mô tả màu sắc, hình dạng và mùi vị một loại quả mà bạn thích.



①



②



③



④



⑤

Vỏ lạc



Hạt lạc
(đậu phộng)



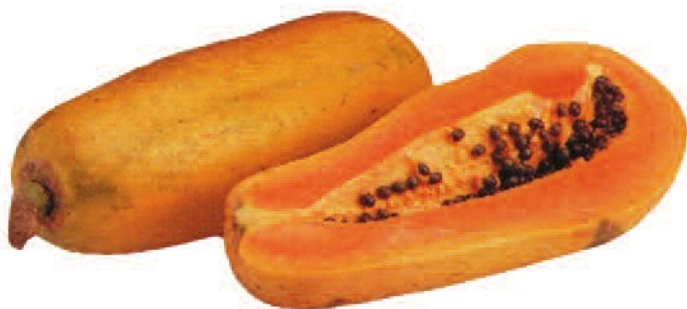
6



7



8



9



- Mỗi quả thường có mấy phần ?
- Hạt có chức năng gì ?



Có nhiều loại quả, chúng khác nhau về hình dạng, kích thước, màu sắc và mùi vị. Mỗi quả thường có : vỏ, thịt, hạt. Khi gặp điều kiện thích hợp, hạt sẽ mọc thành cây mới.



Bài 49 Động vật



Chọn một số con vật có trong hình, nêu một vài điểm giống nhau và khác nhau giữa chúng.



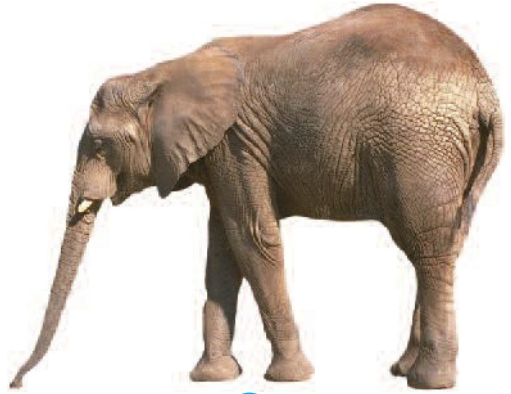
①



②



③



④



⑤



⑥



Vẽ, tô màu và ghi chú tên các bộ phận của cơ thể con vật mà bạn thích.



Trong tự nhiên có rất nhiều loài động vật. Chúng có hình dạng, độ lớn,... khác nhau. Cơ thể chúng thường gồm ba phần : đầu, mình và cơ quan di chuyển.



Đố bạn con gì ?”.



Bài 50 Côn trùng



Chỉ đầu, ngực, bụng, chân, cánh (nếu có) của một số côn trùng có trong hình. Con nào có ích ? Con nào có hại ?



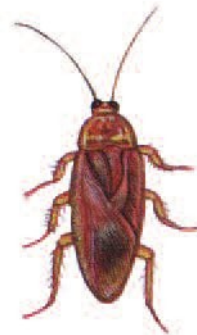
① Ruồi



② Muỗi



③ Cà cuống



④ Gián



⑤ Bướm



⑥ Châu chấu



⑦ Ong mật



a)



b)

⑧ Tằm



- Nêu một số đặc điểm chung của côn trùng.
- Kể tên một số côn trùng có ích hoặc có hại đối với con người.



Côn trùng (sâu bọ) là những động vật không xương sống. Chúng có 6 chân và chân phân thành các đốt. Phần lớn các loài côn trùng đều có cánh.



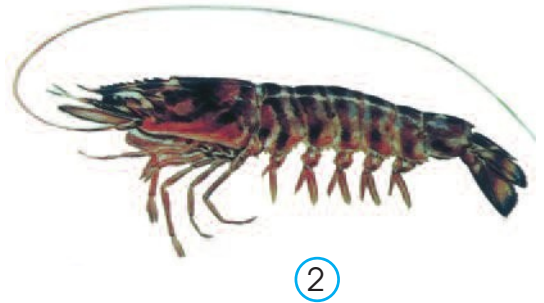
- Sưu tầm tranh ảnh hoặc thông tin về :
- Ong, tổ ong và hoạt động nuôi ong.
 - Một số loài côn trùng có hại và hoạt động diệt trừ chúng.



Bài 51 Tôm, cua



- Chỉ và nói tên một số bộ phận bên ngoài của tôm và cua.
- Nêu một số điểm giống nhau và khác nhau giữa tôm và cua.





④



⑤



Tôm và cua sống ở đâu ? Chúng được sử dụng để làm gì ?



- Tôm và cua có hình dạng, kích thước khác nhau nhưng chúng đều không có xương sống. Cơ thể chúng được bao phủ bằng một lớp vỏ cứng. Chúng có nhiều chân và chân phân thành các đốt.

- Tôm, cua là những thức ăn chứa nhiều chất đạm cần cho cơ thể con người.



⑥



Sưu tầm các tranh ảnh về tôm, cua hoặc thông tin về các hoạt động nuôi, đánh bắt, chế biến tôm, cua.



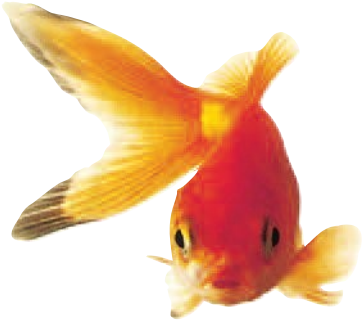
Bài 52 Cá



Kể tên một số loài cá mà bạn biết.



- Chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của cá.
- Nêu một số điểm giống nhau và khác nhau của những loài cá có trong hình. Loài nào sống ở nước ngọt, loài nào sống ở nước mặn ?



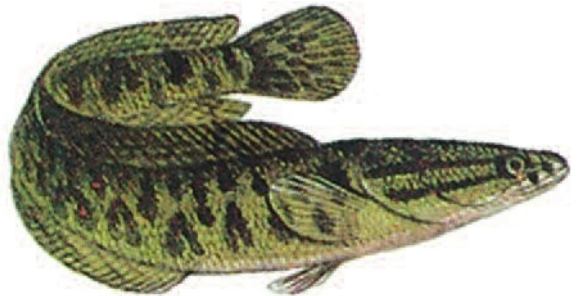
① Cá vàng



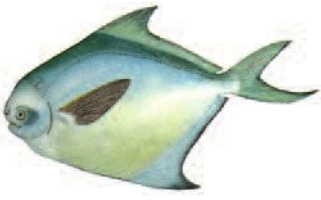
② Cá chép



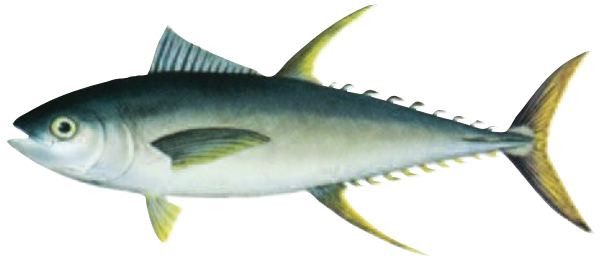
③ Cá rô phi



④ Cá quả



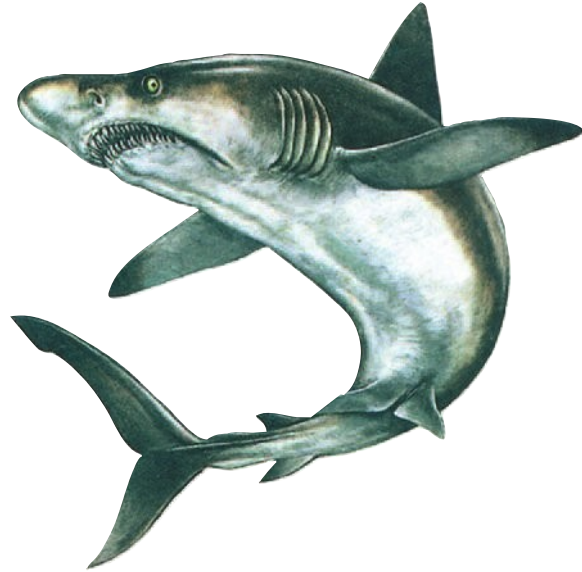
5 Cá chim



6 Cá ngừ



7 Cá đuối



8 Cá mập



Vẽ, tô màu và ghi chú các bộ phận bên ngoài của con cá mà bạn thích.



- Cá là động vật có xương sống, sống dưới nước, thở bằng mang. Cơ thể chúng thường có vảy, có vây.
- Phần lớn các loài cá được sử dụng làm thức ăn.



Sưu tầm tranh ảnh về các loài cá và các hoạt động nuôi, đánh bắt, chế biến cá.



Bài 53 Chim



- Chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của những loài chim có trong hình. Loài nào biết bay, loài nào biết bơi, loài nào chạy nhanh ?
- Nêu một số điểm giống nhau và khác nhau của những loài chim có trong hình.



① Đại bàng



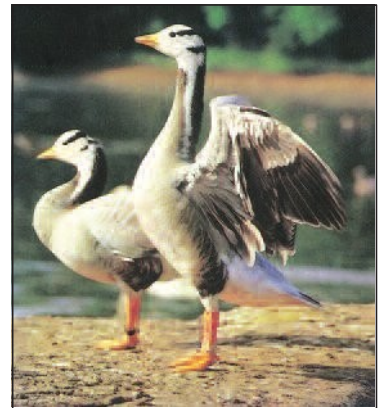
② Hoạ mi



③ Vẹt



④ Công



⑤ Ngỗng



⑥ Chim cánh cụt



⑦ Chim hút mật



Chim là động vật có xương sống. Tất cả các loài chim đều có lông vũ, có mỏ, hai cánh và hai chân.



⑧ Đà điểu



Sưu tầm tranh ảnh về các loài chim.



“Bắt chước tiếng chim hót”.



Bài 54 Thú



Chỉ và nói tên một số bộ phận bên ngoài của một số loài thú có trong hình. Nêu một vài điểm giống nhau và khác nhau giữa chúng.



① Trâu



② Bò sữa



③ Ngựa



④ Lợn



⑤ Dê



Nêu những lợi ích của việc nuôi lợn, trâu, bò,...



Những động vật có các đặc điểm như có lông mao, đẻ con, nuôi con bằng sữa được gọi là thú hay động vật có vú.



Vẽ, tô màu và ghi chú các bộ phận bên ngoài của một loài thú nhà mà bạn thích.



Sưu tầm tranh ảnh về một số loài thú nhà.



Bài 55 Thú (tiếp theo)



Chọn một số con vật có trong hình, nêu một vài điểm giống nhau và khác nhau giữa chúng.



① Sư tử



② Khỉ



③ Dơi



④ tê giác



⑤ Hươu sao



⑥ Chó rừng



⑦ Gấu Bắc cực



⑧ Thỏ rừng



Vẽ, tô màu và ghi chú các bộ phận bên ngoài của một loài thú rừng mà bạn thích.



Nêu đặc điểm chung của các loài thú có trong hình. Chúng thường sống ở đâu? Tại sao không được săn bắt mà cần phải bảo vệ chúng?



Sưu tầm tranh ảnh hoặc thông tin về thú rừng và các hoạt động bảo vệ chúng.



Bài 56-57 Thực hành : Đi thăm thiên nhiên



Vẽ hoặc ghi lại tên và một số đặc điểm của các cây mà bạn đã quan sát được khi đi thăm thiên nhiên.



①



Nêu những đặc điểm chung của cây xanh.



Vẽ hoặc ghi lại tên và một số đặc điểm của các con vật mà bạn đã quan sát được khi đi thăm thiên nhiên.



2



Nêu những đặc điểm chung của động vật.



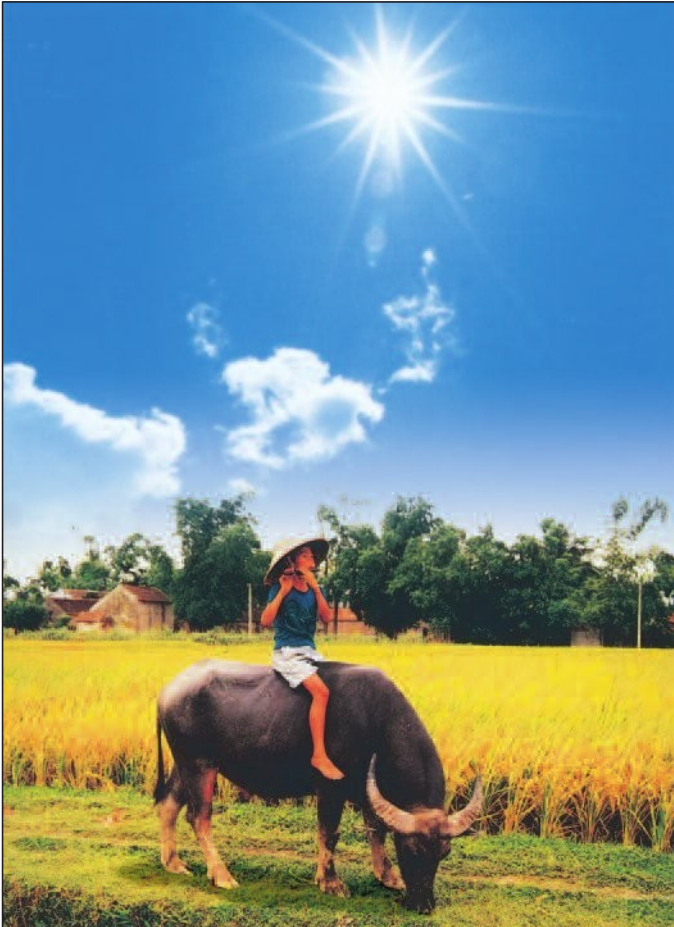
Mặt Trời

Bài 58



- Vì sao ban ngày không cần đèn mà chúng ta vẫn nhìn rõ mọi vật ?

- Khi đi ra ngoài trời nắng, bạn thấy như thế nào ? Tại sao ?



①



Nêu ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với con người, động vật và thực vật.



Mặt Trời vừa chiếu sáng, vừa toả nhiệt. Nhờ có Mặt Trời, cây cỏ xanh tươi, người và động vật khoẻ mạnh.



②



③



④ *Pin Mặt Trời*



Con người sử dụng ánh sáng và nhiệt của Mặt Trời vào những việc gì trong cuộc sống hằng ngày ?



Gia đình bạn đã sử dụng ánh sáng và nhiệt của Mặt Trời để làm gì ?



Trái Đất Quả địa cầu

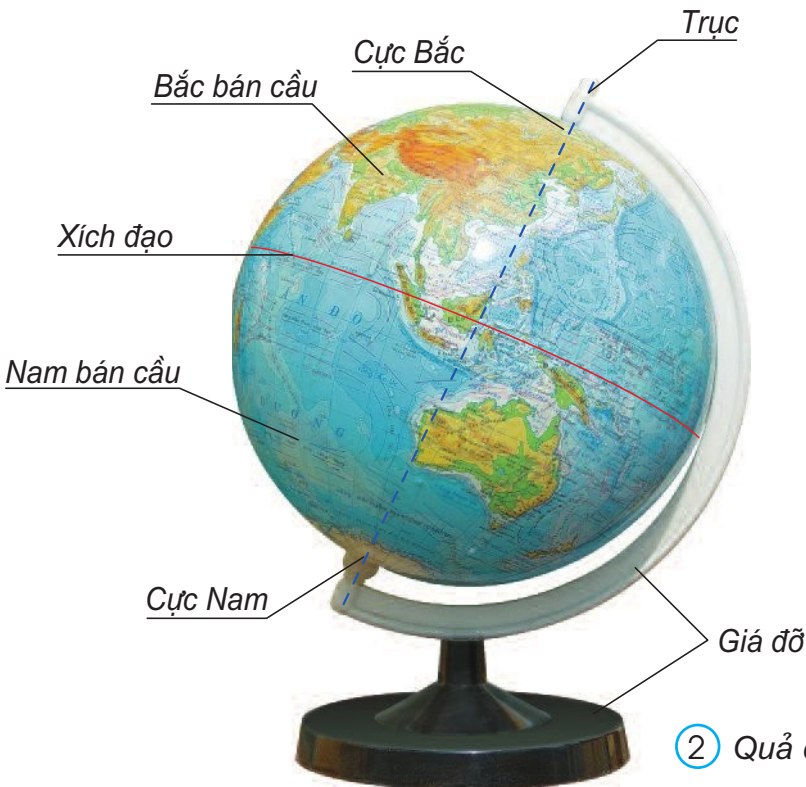
Bài 59



Trái Đất có hình gì ?



① Ảnh chụp Trái Đất từ tàu vũ trụ



② Quả địa cầu



Dựa vào hình 2, hãy chỉ trên quả địa cầu : cực Bắc, cực Nam, xích đạo, Bắc bán cầu, Nam bán cầu và trục của quả địa cầu.



- Đặt quả địa cầu trên bàn, cho biết trục của nó đứng thẳng hay nghiêng so với mặt bàn ?
- Nhận xét về màu sắc trên bề mặt quả địa cầu.



3

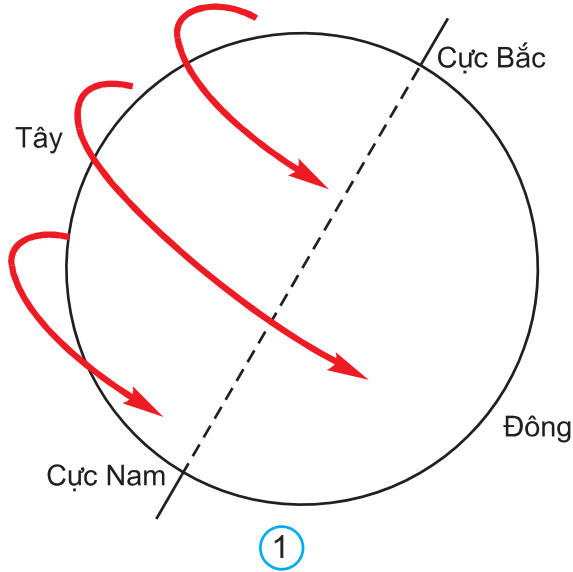


- Trái Đất rất lớn và có hình cầu.
- Quả địa cầu là mô hình thu nhỏ của Trái Đất. Nó giúp ta hình dung được hình dạng, độ nghiêng và bề mặt Trái Đất.



Bài 60

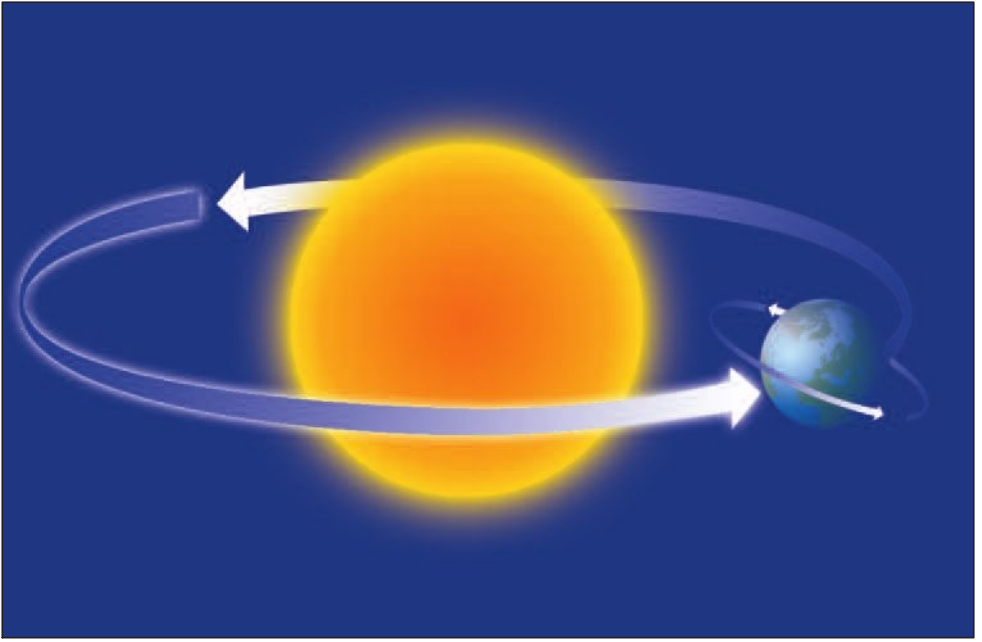
Sự chuyển động của Trái Đất



Nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất quay quanh mình nó theo hướng cùng chiều hay ngược chiều kim đồng hồ ?



Đặt quả địa cầu trước mặt sao cho trục của nó hướng cực Bắc về phía bạn. Đánh dấu một điểm trên quả địa cầu. Từ từ quay quả địa cầu ngược chiều kim đồng hồ cho đến lúc điểm đánh dấu trở về chỗ cũ.



③



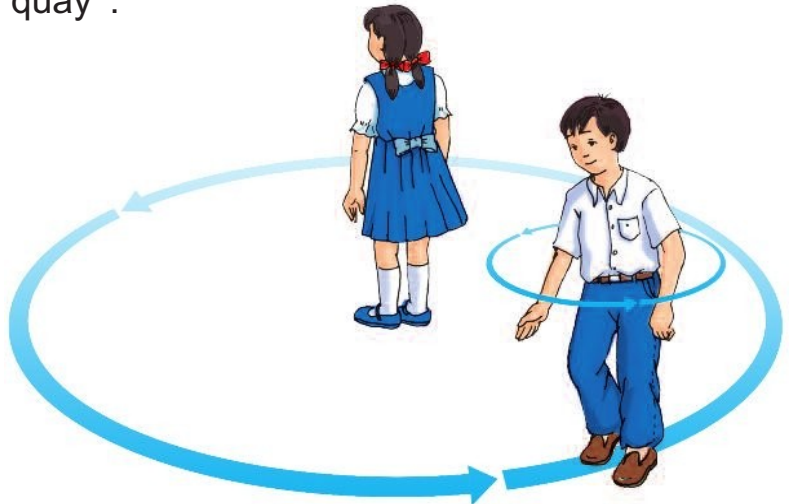
Chỉ hướng chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và hướng chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời trong hình trên.



Trái Đất vừa tự quay quanh mình nó, vừa chuyển động quanh Mặt Trời.



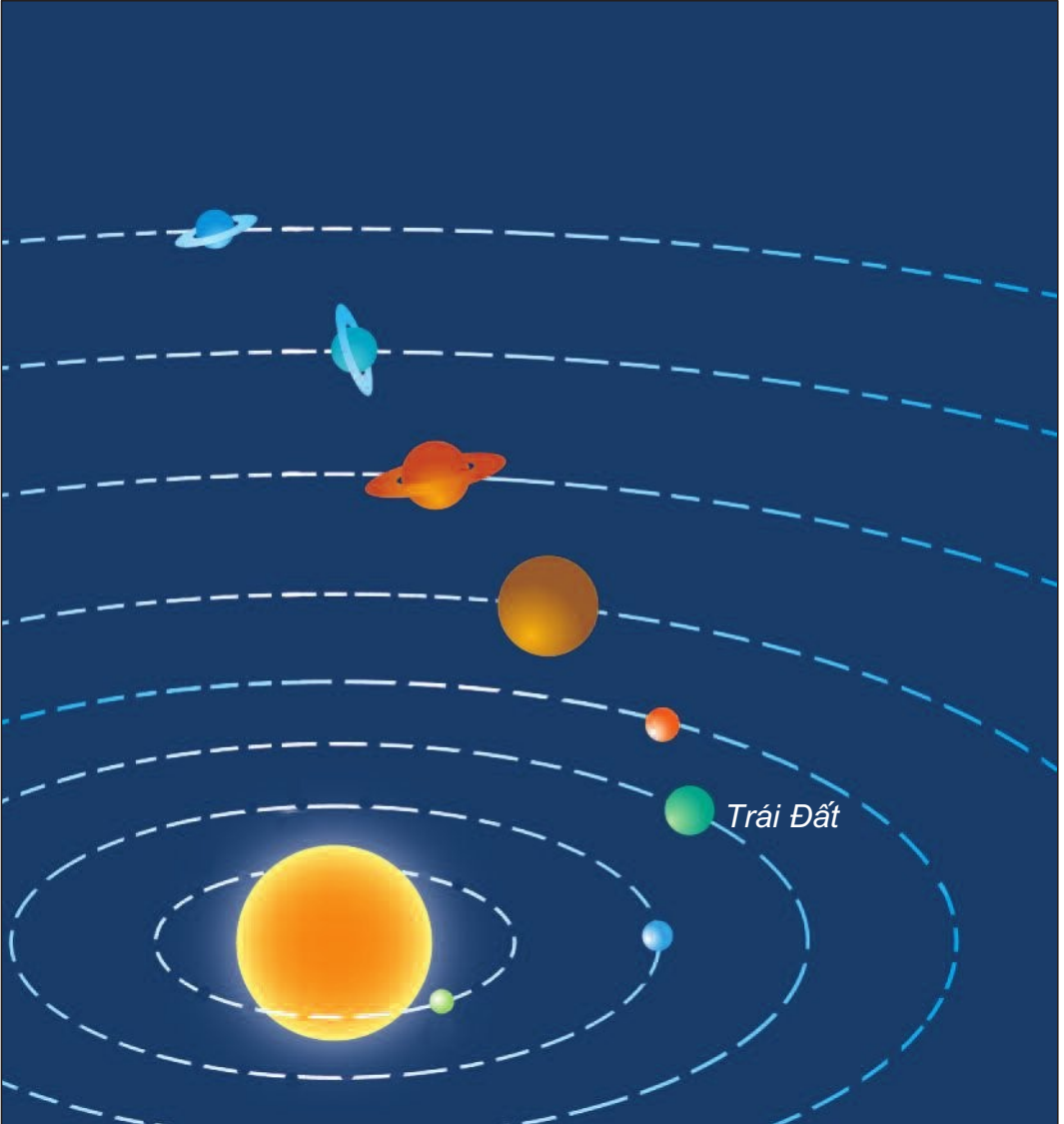
“Trái Đất quay”.





Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời

Bài 61



① Sơ đồ các hành tinh trong hệ Mặt Trời



- Trong hệ Mặt Trời có mấy hành tinh ?
- Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ mấy ?



②



Trong hệ Mặt Trời, hành tinh nào có sự sống ?



- Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời nên được gọi là hành tinh.
- Có 8 hành tinh không ngừng chuyển động quanh Mặt Trời, chúng cùng với Mặt Trời tạo thành hệ Mặt Trời.
- Trong hệ Mặt Trời, Trái Đất là hành tinh có sự sống.

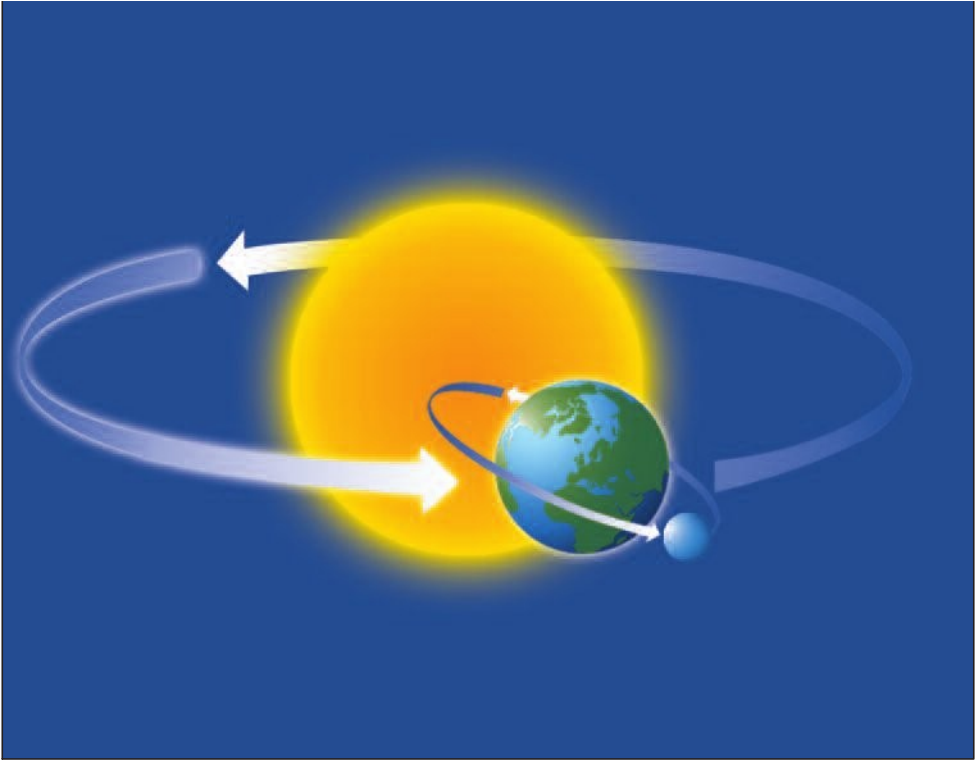


Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất

Bài 62



- Chỉ trên hình : Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng và hướng chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất.
- Nhận xét về độ lớn của Mặt Trời, Trái Đất và Mặt Trăng.



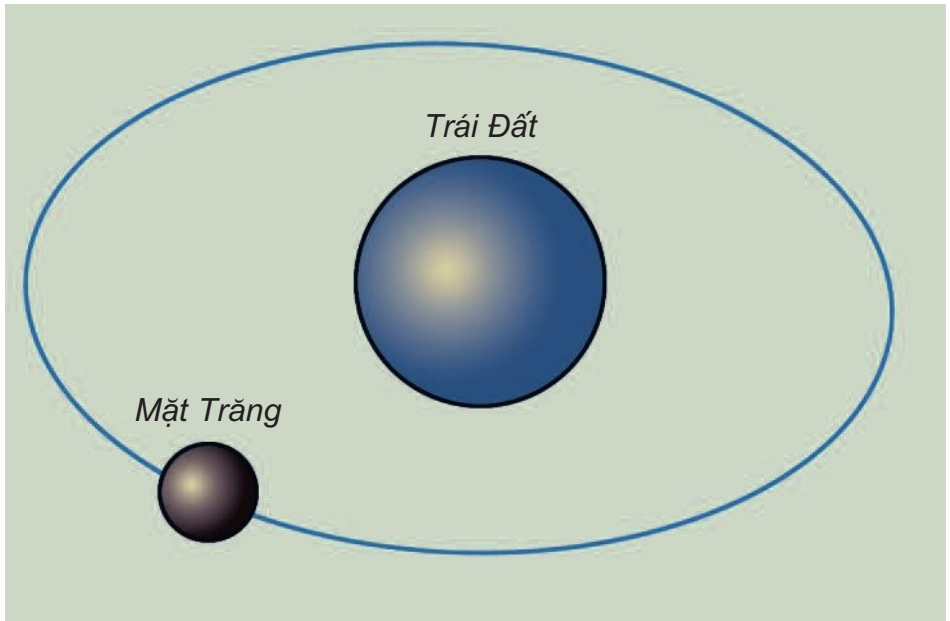
①



- Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất nên được gọi là vệ tinh của Trái Đất.
- Trái Đất lớn hơn Mặt Trăng, còn Mặt Trời lớn hơn Trái Đất nhiều lần.
- Trên Mặt Trăng không có không khí, nước và sự sống.



Vẽ sơ đồ dưới đây rồi đánh mũi tên chỉ hướng chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất.



②



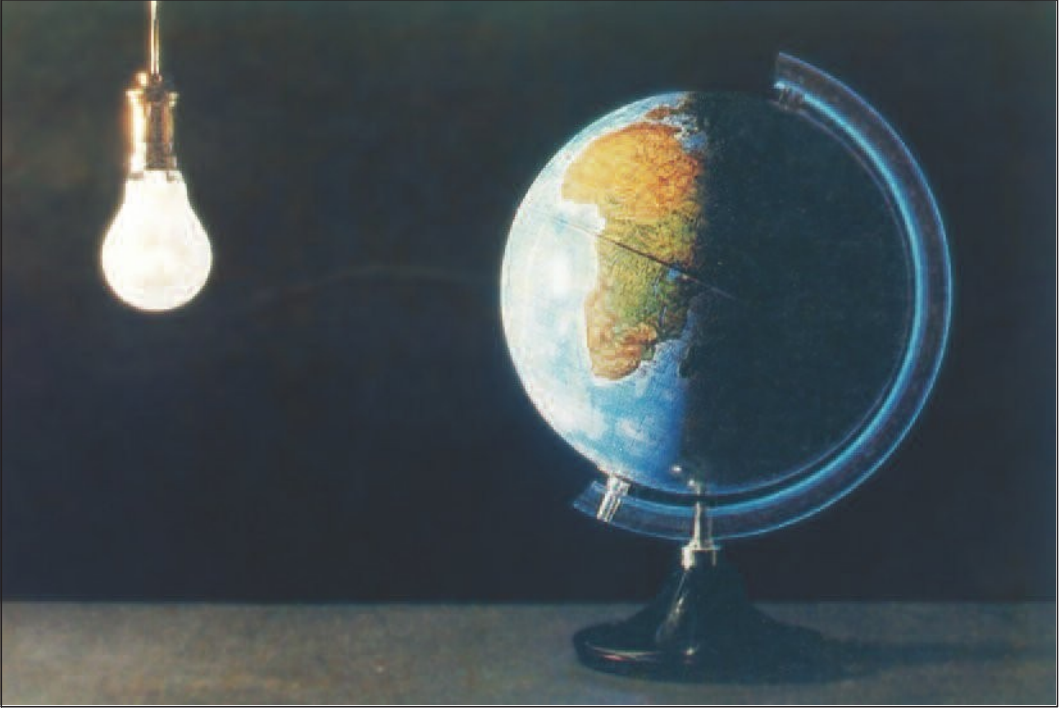
“Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất”.





Ngày và đêm trên Trái Đất

Bài 63



①



Tại sao bóng đèn không chiếu sáng được toàn bộ bề mặt quả địa cầu ?



Dùng ngọn đèn (nến) tượng trưng cho Mặt Trời, quả địa cầu tượng trưng cho Trái Đất, đánh dấu một điểm A bất kì trên quả địa cầu. Đặt ngọn đèn và quả địa cầu trong phòng tối. Quay từ từ quả địa cầu theo chiều quay của Trái Đất. Quan sát điểm A lần lượt đi vào và đi ra khỏi vùng được chiếu sáng.



② Phần Trái Đất đang hướng về Mặt Trời được chiếu sáng, phần còn lại bị tối



- Khoảng thời gian phần Trái Đất được Mặt Trời chiếu sáng là ban ngày, phần còn lại không được chiếu sáng là ban đêm.

- Do Trái Đất luôn tự quay quanh mình nó, nên mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm kế tiếp nhau không ngừng.

- Thời gian để Trái Đất quay được một vòng quanh mình nó là một ngày. Một ngày có 24 giờ.



Hãy tưởng tượng, nếu Trái Đất ngừng quay quanh mình nó thì ngày và đêm trên Trái Đất sẽ như thế nào ?

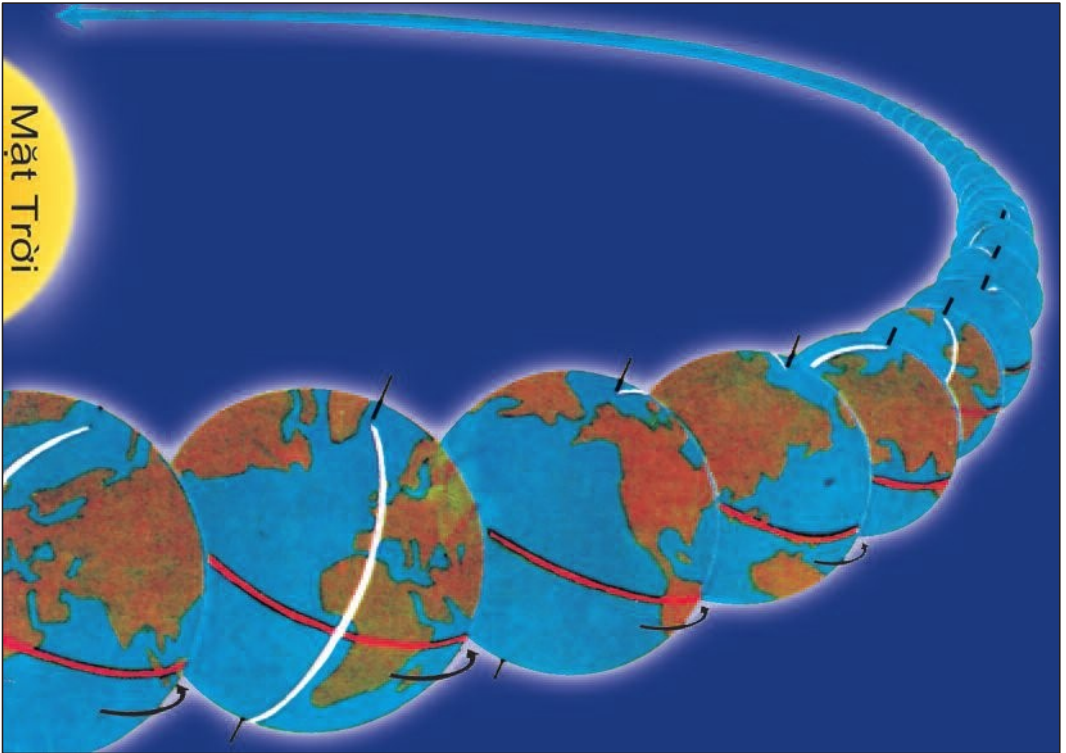


Năm, tháng và mùa

Bài 64



- Một năm có bao nhiêu ngày, bao nhiêu tháng và mấy mùa ?
- Khi chuyển động được một vòng quanh Mặt Trời thì Trái Đất đã tự quay quanh mình nó được bao nhiêu vòng ?



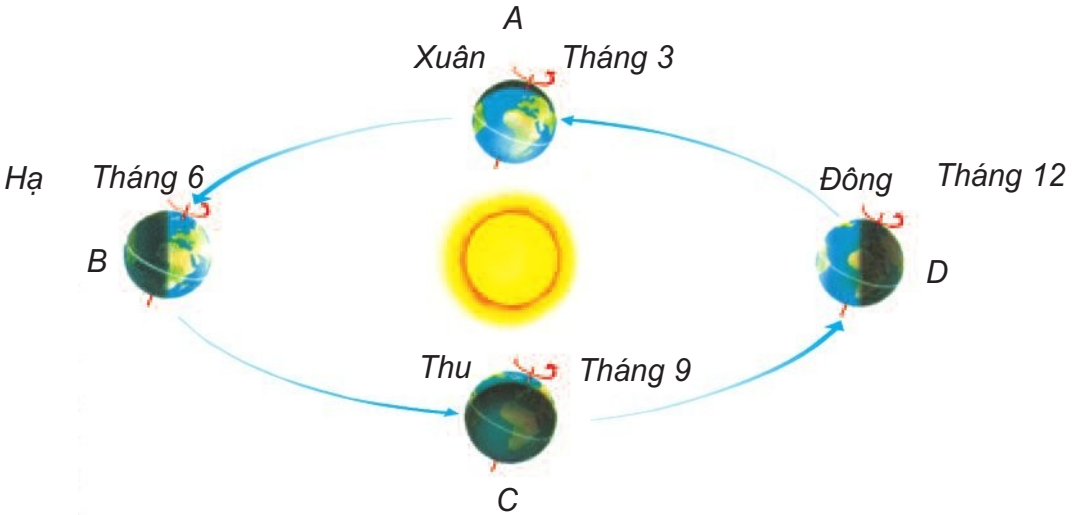
①



- Thời gian để Trái Đất chuyển động một vòng quanh Mặt Trời là một năm.

- Khi chuyển động, trục Trái Đất bao giờ cũng nghiêng về một phía. Trong một năm có một thời gian Bắc bán cầu nghiêng về phía Mặt Trời. Thời gian đó ở Bắc bán cầu là mùa hè, còn ở Nam bán cầu là mùa đông. Ngược lại, khi ở Nam bán cầu là mùa hè thì ở Bắc bán cầu là mùa đông.

- Khoảng thời gian chuyển giữa mùa hạ sang mùa đông là mùa thu, giữa mùa đông sang mùa hạ là mùa xuân.



②



Trong các vị trí A, B, C, D của Trái Đất trên hình vẽ, vị trí nào thể hiện Bắc bán cầu đang là mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông ?



“Xuân, hạ, thu, đông”.

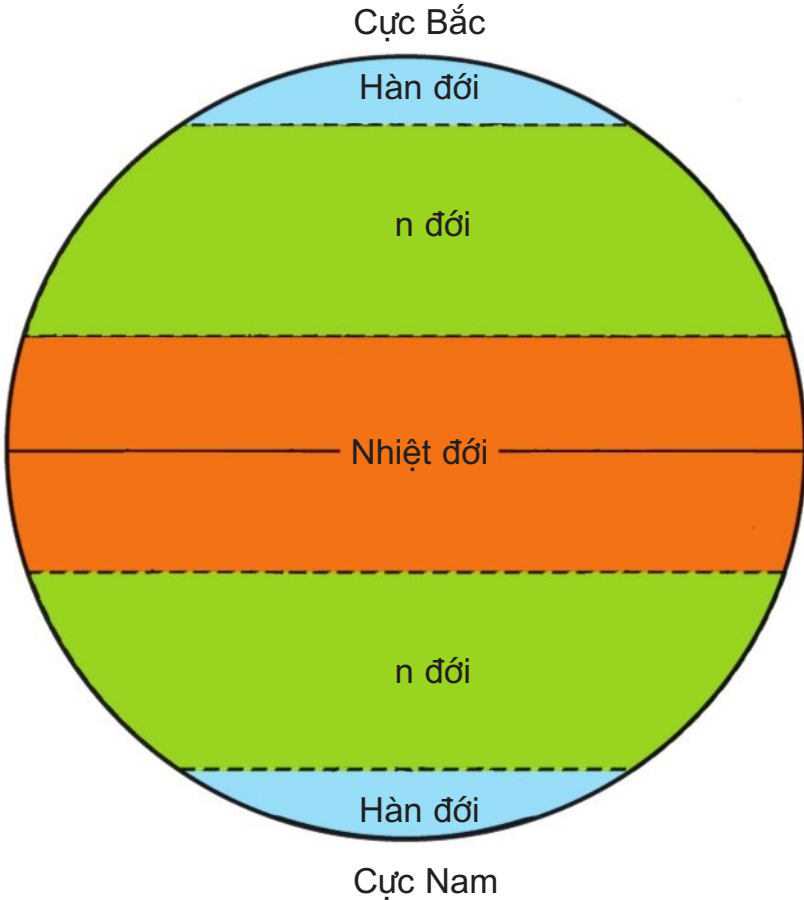


Các đới khí hậu

Bài 65



Chỉ và nói tên các đới khí hậu ở Bắc bán cầu và Nam bán cầu.



①



Hãy chỉ trên quả địa cầu vị trí các đới khí hậu : nhiệt đới, ôn đới, hàn đới.



Mỗi bán cầu đều có ba đới khí hậu : nhiệt đới, ôn đới và hàn đới.

- Nhiệt đới : thường nóng quanh năm.
- Ôn đới : ôn hoà, có đủ bốn mùa.
- Hàn đới : rất lạnh. hai cực của Trái Đất quanh năm nước đóng băng.



Hãy chỉ trên quả địa cầu vị trí của Việt Nam và cho biết nước ta nằm ở đới khí hậu nào.



②



“Tìm vị trí các đới khí hậu”.

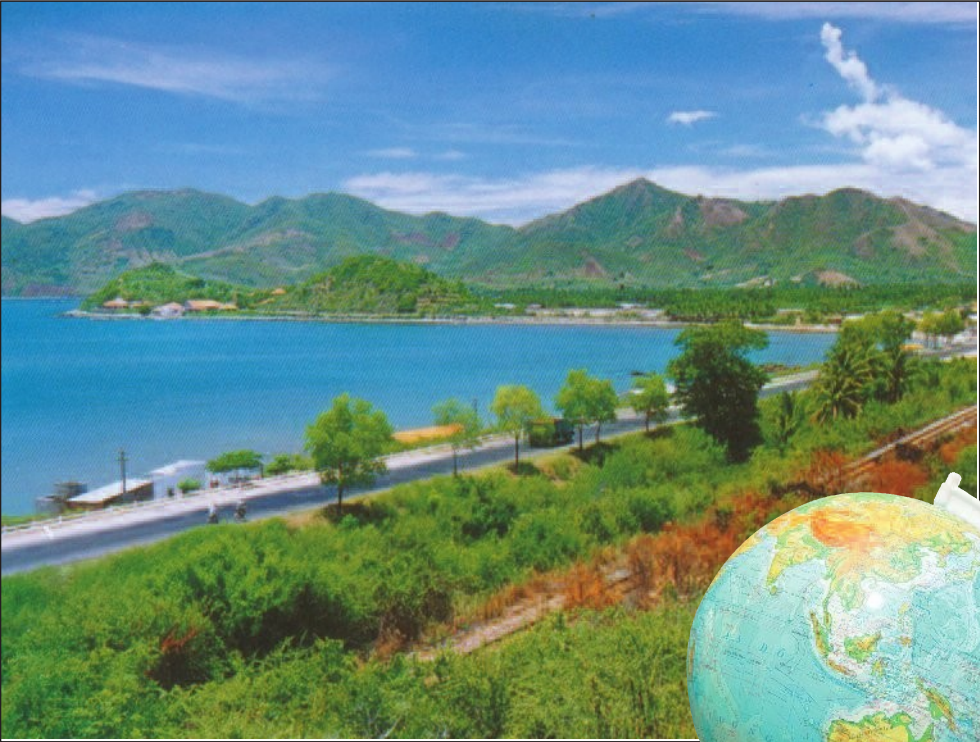


Bề mặt Trái Đất

Bài 66



Chỉ trên hình chỗ nào là đất, chỗ nào là nước.



①



Bạn hãy quan sát bề mặt quả địa cầu và cho biết nước hay đất chiếm phần lớn hơn trên bề mặt Trái Đất.

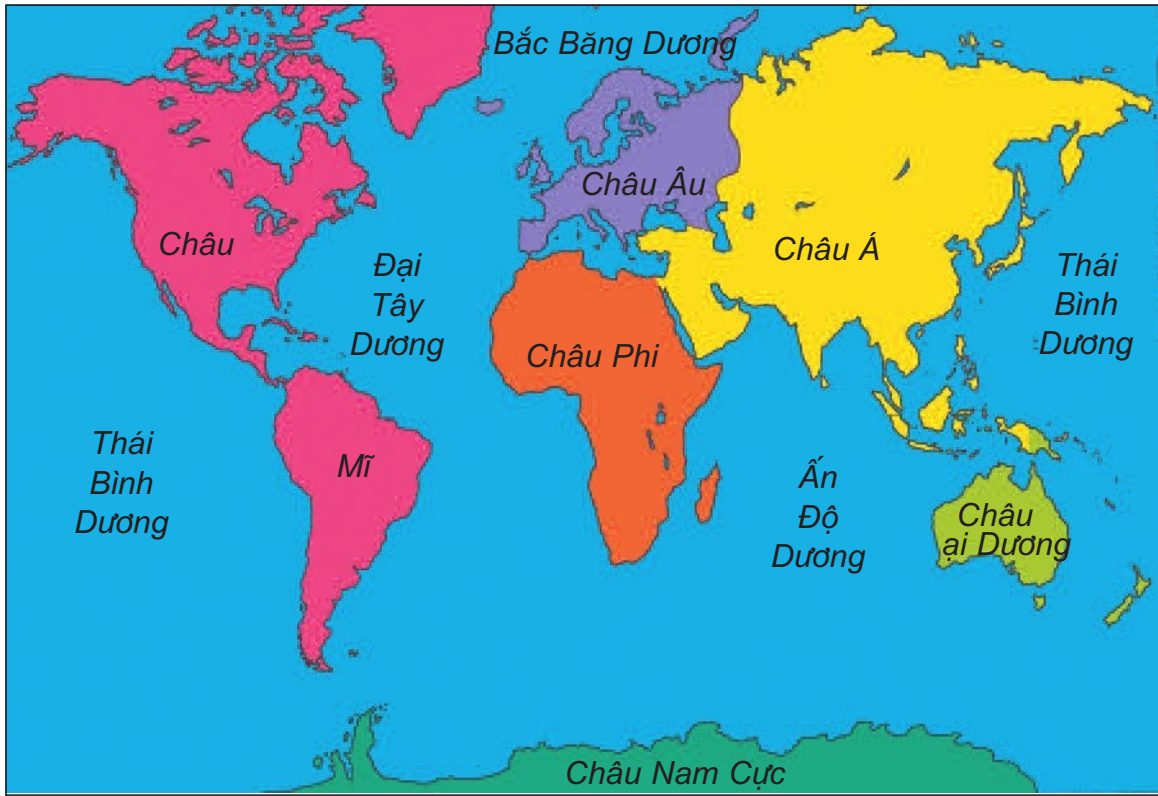
②



- Trên bề mặt Trái Đất có chỗ là đất, có chỗ là nước. Nước chiếm phần lớn bề mặt Trái Đất.

- Những khối đất liền lớn trên bề mặt Trái Đất gọi là lục địa. Phần lục địa được chia thành 6 châu lục.

- Những khoảng nước rộng mênh mông bao bọc phần lục địa gọi là đại dương. Trên bề mặt Trái Đất có 4 đại dương.



③ Lược đồ các châu lục và các đại dương



- Chỉ và nói tên các châu lục và các đại dương trên lược đồ.
- Việt Nam nằm ở châu lục nào ?



Tìm vị trí các châu lục và các đại dương”.

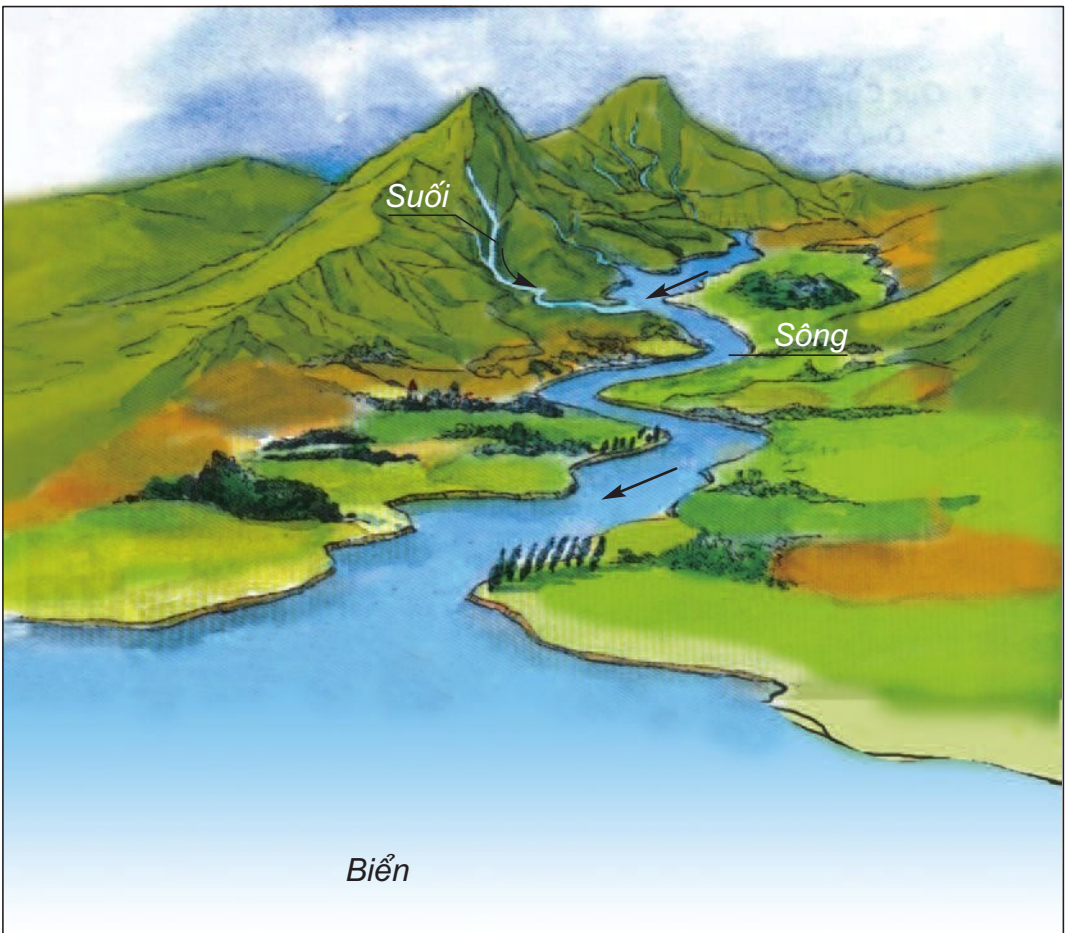


Bề mặt lục địa

Bài 67



- Chỉ trên hình chỗ nào mặt đất nhô cao, chỗ nào bằng phẳng, chỗ nào có nước.
- Nước suối, nước sông thường chảy đi đâu ?



①



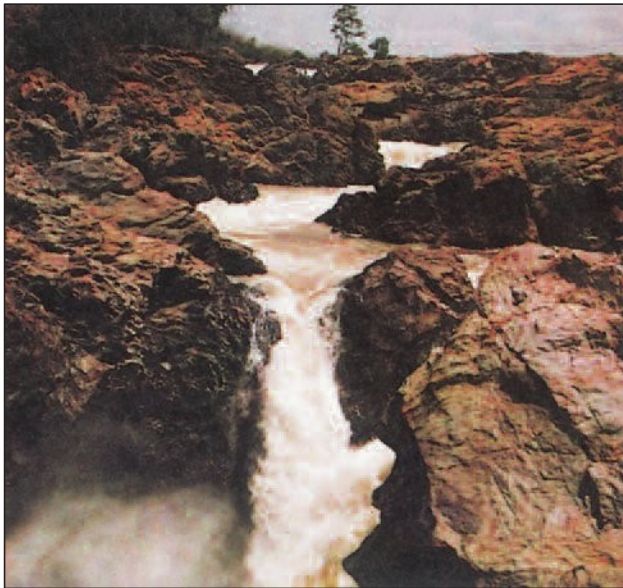
Trong các hình sau, hình nào thể hiện : suối, sông, hồ ?



2



3



4



Kể tên một số con sông hoặc hồ mà bạn biết.



Bề mặt lục địa có chỗ nhô cao (đồi, núi), có chỗ bằng phẳng (đồng bằng, cao nguyên), có những dòng nước chảy (sông, suối) và những nơi chứa nước (ao, hồ),...

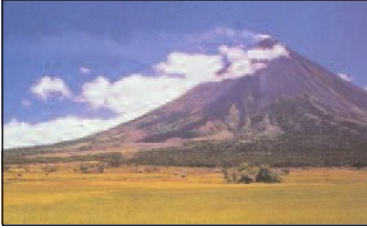


Bề mặt lục địa (tiếp theo)

Bài 68



Trong các hình sau, hình nào thể hiện : đồi, núi ?



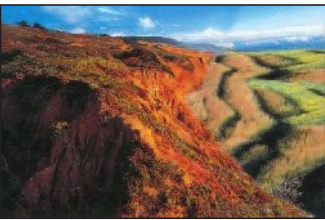
1



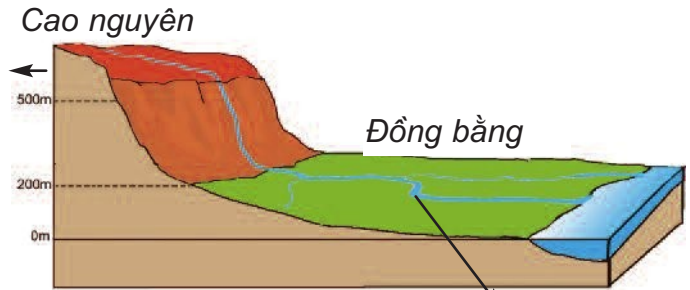
2



Nêu sự khác nhau giữa đồi và núi ?



3



4 Mô hình thể hiện đồng bằng và cao nguyên

5



- Dựa vào hình 4, so sánh độ cao giữa đồng bằng và cao nguyên.

- Bề mặt đồng bằng và cao nguyên giống nhau ở điểm nào ?



- Núi thường cao hơn đồi và có đỉnh nhọn, sườn dốc ; còn đồi có đỉnh tròn, sườn thoải.

- Đồng bằng và cao nguyên đều tương đối bằng phẳng, nhưng cao nguyên cao hơn đồng bằng và có sườn dốc.



Vẽ hình mô tả đồi, núi, đồng bằng và cao nguyên.



Bài 69-70



Bạn sống ở miền núi, đồng bằng hay cao nguyên ?



Cùng bạn trong nhóm vẽ và tô màu cảnh thiên nhiên ở quê hương mình.



Hoàn thành bảng dưới đây vào vở :

Tên nhóm động vật	Tên con vật	Đặc điểm
Côn trùng	Muỗi	
Tôm, cua		
Cá		
Chim		
Thú		



“Thi kể tên các cây có một trong các đặc điểm sau : thân đứng, thân leo, thân bò, rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ, rễ củ,...”.

MỤC LỤC

Trang



CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

Bài 1.	Hoạt động thở và cơ quan hô hấp	4
Bài 2.	Nên thở như thế nào ?	6
Bài 3.	Vệ sinh hô hấp.....	8
Bài 4.	Phòng bệnh đường hô hấp.....	10
Bài 5.	Bệnh lao phổi.....	12
Bài 6.	Máu và cơ quan tuần hoàn	14
Bài 7.	Hoạt động tuần hoàn	16
Bài 8.	Vệ sinh cơ quan tuần hoàn	18
Bài 9.	Phòng bệnh tim mạch.....	20
Bài 10.	Hoạt động bài tiết nước tiểu.....	22
Bài 11.	Vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu	24
Bài 12.	Cơ quan thần kinh	26
Bài 13.	Hoạt động thần kinh	28
Bài 14.	Hoạt động thần kinh (tiếp theo)	30
Bài 15.	Vệ sinh thần kinh.....	32
Bài 16.	Vệ sinh thần kinh (tiếp theo).....	34
Bài 17-18.	Ôn tập : Con người và sức khoẻ.....	36



XÃ HỘI

Bài 19.	Các thế hệ trong một gia đình	38
Bài 20.	Họ nội, họ ngoại	40
Bài 21-22.	Thực hành : Phân tích và vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng.....	42
Bài 23.	Phòng cháy khi ở nhà	44
Bài 24.	Một số hoạt động ở trường.....	46
Bài 25.	Một số hoạt động ở trường (tiếp theo)	48
Bài 26.	Không chơi các trò chơi nguy hiểm	50
Bài 27-28.	Tỉnh (thành phố) nơi bạn đang sống	52
Bài 29.	Các hoạt động thông tin liên lạc.....	56
Bài 30.	Hoạt động nông nghiệp	58
Bài 31.	Hoạt động công nghiệp, thương mại	60
Bài 32.	Làng quê và đô thị.....	62
Bài 33.	An toàn khi đi xe đạp	64
Bài 34-35.	Ôn tập và kiểm tra học kì I.....	66
Bài 36.	Vệ sinh môi trường.....	68

Bài 37.	Vệ sinh môi trường (tiếp theo)	70
Bài 38.	Vệ sinh môi trường (tiếp theo)	72
Bài 39.	Ôn tập : Xã hội.....	74



TỰ NHIÊN

Bài 40.	Thực vật	76
Bài 41.	Thân cây	78
Bài 42.	Thân cây (tiếp theo)	80
Bài 43.	Rễ cây.....	82
Bài 44.	Rễ cây (tiếp theo).....	84
Bài 45.	Lá cây	86
Bài 46.	Khả năng kì diệu của lá cây.....	88
Bài 47.	Hoa	90
Bài 48.	Quả	92
Bài 49.	Động vật.....	94
Bài 50.	Côn trùng.....	96
Bài 51.	Tôm, cua.....	98
Bài 52.	Cá	100
Bài 53.	Chim.....	102
Bài 54.	Thú	104
Bài 55.	Thú (tiếp theo).....	106
Bài 56-57.	Thực hành : Đi thăm thiên nhiên	108
Bài 58.	Mặt Trời	110
Bài 59.	Trái Đất. Quả địa cầu.....	112
Bài 60.	Sự chuyển động của Trái Đất	114
Bài 61.	Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời.....	116
Bài 62.	Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất	118
Bài 63.	Ngày và đêm trên Trái Đất	120
Bài 64.	Năm, tháng và mùa	122
Bài 65.	Các đới khí hậu	124
Bài 66.	Bề mặt Trái Đất.....	126
Bài 67.	Bề mặt lục địa	128
Bài 68.	Bề mặt lục địa (tiếp theo)	130
Bài 69-70.	Ôn tập và kiểm tra học kì II : Tự nhiên.....	131



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3

1. TIẾNG VIỆT 3 (tập một, tập hai)
2. TOÁN 3
3. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3
4. TẬP VIẾT 3 (tập một, tập hai)

mã vạch



Tem chống giả

Giá: